

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN
PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP
TERMS AND CONDITIONS FOR ISSUANCE AND USE OF CORPORATE CREDIT CARD

Có hiệu lực từ: 31/12/2024

Effective from: 31/12/2024

Điều khoản và điều kiện Phát hành và sử dụng thẻ tín dụng doanh nghiệp này (ĐKĐK) cùng với Giấy Đề Nghị Kiêm Hợp Đồng Phát Hành Và Sử Dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (Giấy Đề Nghị) tạo thành một Hợp đồng phát hành và sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp hoàn chỉnh (Hợp Đồng) giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và Chủ Thẻ Chính/CBNV.

The Terms and Conditions for issuance and use of corporate credit card together with the Corporate Credit Card Application form cum contract (Application form) constitute a Credit Card Issuance and Use Contract (Contract) between Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (Sacombank) and Primary Cardholder/Employee.

Tham gia vào Hợp Đồng này, bằng việc ký sống tại văn bản giấy, xác nhận bằng OTP/hình thức xác nhận khác, kích hoạt Thẻ và/hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV xác nhận đã được Sacombank cung cấp đầy đủ, đã đọc, hiểu rõ trước khi giao kết Hợp Đồng với Sacombank và chấp nhận tuân thủ: (i) các quy định, thông tin về sản phẩm, dịch vụ; (ii) nội dung Hợp Đồng, Điều Khoản và Điều Kiện này, các điều khoản và điều kiện về đăng ký và sử dụng dịch vụ tại Sacombank được niêm yết trên website chính thức của Sacombank www.sacombank.com.vn.

Entering this Contract, as evidenced by signing a paper documents, confirming by OTP/confirmation methods, activating the Card and/or by other methods implemented by Sacombank from time to time, Primary Cardholder/Employee confirms that Primary Cardholder/Employee has been fully provided by Sacombank and Primary Cardholder/Employee has read and understood before signing the Contract with Sacombank and agrees to comply with (i) regulations and information about products and services; (ii) the contents of this Contract, these Terms and Conditions, terms and conditions for registration and use of services at Sacombank which are posted on the official website of Sacombank www.sacombank.com.vn.

Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

Article 1. DEFINITIONS

Trong phạm vi ĐKĐK này, các thuật ngữ được hiểu như sau:

In the scope of these Terms and Conditions, the terminology are understood as follows:

1. Doanh Nghiệp: là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân được thành lập và hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam.

“Enterprise”: is an organization with legal status or a private enterprise established and operating in accordance with Vietnamese law.

2. Chủ Thẻ Chính: là tổ chức có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động theo qui định pháp luật Việt Nam hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đề nghị Sacombank cấp thẻ và cam kết thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp theo Hợp Đồng.

Primary Cardholder: is an organization with legal status established and operating in accordance with Vietnamese law or a private enterprise owner who requests Sacombank to issue Cards and commits to fulfill all arising obligations related to the using of Business Credit Cards under the Contract.

3. Chủ thẻ Cán Bộ Nhân Viên (gọi tắt là CBNV): là CBNV có ký hợp đồng lao động với tổ chức, được tổ chức (Chủ thẻ chính) ủy quyền/cho phép sử dụng thẻ. Chủ Thẻ Chính cam kết bằng văn bản thực hiện toàn bộ các nghĩa vụ phát sinh liên quan đến việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ. Chủ thẻ CBNV chịu trách nhiệm về việc sử dụng thẻ với tổ chức.

Employee Cardholder (referred to as Employee): is an employee who has signed a labor contract with the organization and is authorized/permitted to use the card by the organization (Primary Cardholder).

The Primary Cardholder commits in writing to perform all obligations arising related to the use of the

card according to the Card issuance and use contract. Employee cardholders are responsible for using the card with the organization.

4. Thẻ Vật Lý: Thẻ có hình thức hiện hữu vật chất, thông thường được làm bằng chất liệu nhựa, có gắn chip điện tử để lưu giữ dữ liệu thẻ.

Physical Card: is the type of Card that has a physical form of existence, usually made of plastic, with electronic chip to store card data.

5. Thẻ Phi Vật Lý: Thẻ không hiện hữu bằng hình thức vật chất, tồn tại dưới dạng điện tử và hiển thị các thông tin Thẻ.

Non-Physical Card: is the type of Card that does not exist in physical form, exists electronically and contains Card information.

6. Thẻ Tín Dụng Doanh Nghiệp (gọi tắt là Thẻ): là Thẻ cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện các Giao Dịch Thẻ trong phạm vi hạn mức tín dụng đã được cấp theo thỏa thuận với Sacombank, không được chuyển khoản hoặc ghi có vào TKTT/Thẻ khác.

Business Credit Card (referred to as Card): is the type of Card that allows the Primary Cardholder/Employee to perform Card Transactions within the credit limit granted as agreed with Sacombank, and is not allowed to transfer or credit to another Current Account/Card.

7. Tài Khoản Thanh Toán: là tài khoản thanh toán của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank.

Payment Account: is the Primary Cardholder's current account opened at Sacombank.

8. Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tài khoản nội bộ do Sacombank mở cho Doanh Nghiệp, có cấu trúc gồm 16 số: 1111 11xx xxxx xxxx, dùng để quản lý toàn bộ Thẻ phát hành theo Hợp Đồng này, không phải Tài Khoản Thanh Toán và không được sử dụng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ. Mã sản phẩm thẻ của Tài Khoản Chủ Thẻ Chính được hệ thống sinh ra ngẫu nhiên dựa trên những mã sản phẩm thẻ CBNV được chọn.

Primary Cardholder Account: is an internal account opened by Sacombank for the Enterprise, with a structure of 16 numbers: 1111 11xx xxxx xxxx, used to manage all Cards issued under this Contract, not a Payment Account and not allowed to perform Card Transactions. The card product code of the Primary Cardholder Account is randomly generated by the system based on the selected Employee card product codes.

9. Hạn Mức Tín Dụng cho Chủ Thẻ Chính (gọi tắt là HMTD Chủ Thẻ Chính): là mức dư nợ tối đa do Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính để sử dụng trong một thời gian nhất định.

Credit Limit for Primary Cardholder (referred to as Primary Cardholder Credit Limit): is the maximum outstanding balance approved by Sacombank to Primary Cardholder for use in a certain period of time.

10. Hạn Mức CBNV: là mức dư nợ tối đa do Chủ Thẻ Chính đề nghị cấp cho mỗi CBNV. Tổng “Hạn mức CBNV” của tất cả CBNV thuộc Doanh Nghiệp không được vượt quá HMTD Chủ Thẻ Chính. Hạn Mức CBNV tại Doanh Nghiệp độc lập với: (i) hạn mức thẻ cá nhân của CBNV đó; và (ii) Hạn Mức CBNV tại DN khác tại Sacombank.

Employee Limit: is the maximum outstanding balance requested by the Primary Cardholder for each employee. The total "Employee Limit" of all employees of the enterprise must not exceed the Primary Cardholder's Credit Limit. The Employee limit at the enterprise is independent of: (i) The Employee's personal card limit; and (ii) Employee limit at other enterprises at Sacombank.

11. Hạn Mức Thẻ CBNV: Là hạn mức trên từng thẻ của một CBNV.

Employee Card Limit: is the limit on each card of one Employee.

12. Dư Nợ Thẻ CBNV: là tổng số tiền mà CBNV đã sử dụng và chưa được thanh toán, bao gồm giá trị các Giao Dịch, phí, lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ.

Employee Card Debt Balance: is the total amount of money used by the Employee and not payment yet, including the value of Transactions, fees, and interest related to Card using.

13. Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính: là tổng số tiền trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn các khoản phí theo quy định tại Điều 7 hợp đồng này.

Primary Cardholder Account Debt Balance: is the total amount on the Primary Cardholder Account including but not limited to fees as prescribed in Article 7 of this Contract.

14. Tổng Dư Nợ: là tổng số tiền Chủ Thẻ Chính phải thanh toán cho Sacombank bao gồm toàn bộ Dư Nợ Thẻ CBNV và Dư Nợ Tài Khoản Chủ Thẻ Chính.

Total Debt Balance: is the total amount the Primary Cardholder must pay to Sacombank including the entire Employee Card Debt Balance and Primary Cardholder Account Debt Balance.

15. Ngày Làm Việc: là các ngày trong tuần trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.

Working Day: is all day of the week that, excepted Saturday, Sunday or public holiday in Vietnam according to the laws and internal regulations of Sacombank.

16. Ngày Đến Hạn: là ngày cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính phải thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu.

Due Date: is the last day on which the Primary Cardholder must pay the Due Amount or Minimum Amount.

17. Số Tiền Đến Hạn: là Tổng Dư Nợ tại thời điểm lập TBGD và được nêu tại TBGD.

Due Amount: is the Total Outstanding Debt at the time of Transaction Statement and stated in the Statement.

18. Số Tiền Tối Thiểu: là số tiền bao gồm tỷ lệ phần trăm của Số Tiền Đến Hạn trong Hạn Mức, Dư Nợ vượt Hạn Mức và/hoặc Số Tiền Tối Thiểu còn lại của Kỳ TBGD trước đó được nêu tại TBGD và theo quy định tại Biểu phí của Sacombank trong từng thời kỳ.

Minimum Amount is an amount consisting of a percentage of the Due Amount within the Limit, the Outstanding Balance exceeding the Limit and/or the remaining Minimum Amount of the previous Transaction Statement Period stated in the Transaction Statement and according to the provisions of the Card Fee Schedule in each period.

19. Tổ Chức Thanh Toán Thẻ (gọi tắt là “TCTTT”): là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện thanh toán thẻ.

Card Payment Organization: is a credit institution or foreign bank branch permitted to perform Card payment.

20. Đơn vị kinh doanh liên kết (gọi tắt là ĐVLK): là cá nhân có đăng ký kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam có liên kết với Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.

Affiliated Business Unit (referred to as Affiliated Unit): is an individual with business registration, an individual business household, or an enterprise established and operating in accordance with Vietnamese law, cooperates with Sacombank in implementing the installment payment program via Card.

21. Đơn vị kinh doanh không liên kết (gọi tắt là ĐVKLK): là Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ không phải là ĐVLK của Sacombank trong việc triển khai chương trình trả góp qua Thẻ.

Non-Affiliated Business Unit (referred to as Non-Affiliated Unit): is the supplier of goods and services that is not a Affiliated Business Unit of Sacombank in implementing the installment payment program via Card.

22. Lãi suất: là lãi suất mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành Thẻ, bao gồm Lãi suất trong hạn và Lãi suất quá hạn. Lãi Suất Trong Hạn được Sacombank công bố theo Biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi Suất Quá Hạn bằng 150% Lãi Suất Trong Hạn.

Interest Rate: is the credit interest rate that Sacombank applies to credit grants through Card issuance, including Term interest rate and Overdue interest rate. The Term Interest Rate shall be announced by Sacombank according to the Fee Schedule from time to time. The Overdue Interest Rate is equal to 150% of the Term Interest Rate.

23. Tài Khoản Thẻ: dãy số gồm 10 chữ số được in trên Thẻ dùng để thực hiện các Giao Dịch Thẻ.

Card Account: a 10-digit number printed on the Card used to perform Card Transactions.

24. Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ: là thời hạn Chủ Thẻ Chính/CBNV được phép sử dụng thẻ. Trường hợp CBNV là người nước ngoài thì phải có thời hạn cư trú tại Việt Nam từ 12 tháng (360 ngày) trở lên kể từ thời điểm đề nghị phát hành Thẻ; Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ không vượt quá thời hạn cư trú còn lại tại Việt Nam.

Card Validity Period: means the period during which the Primary Cardholder/Employee is allowed to use the Card. In case of Employee being a foreigner, he/she must have a residence period in Vietnam for

12 months (360 days) or more from the time of applying for Card issuance; the validity period of the Card must not exceed the remaining period of residence in Vietnam.

25. Ngày Hết Hạn Thẻ: Ngày cuối cùng của tháng hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.

Expiry Date: is the last day of the Card's expiration month.

26. Đơn Vị Chấp Nhận Thẻ (gọi tắt là ĐVCNT): là đơn vị chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ.

Card Acceptance Unit (referred to as Merchant): is a unit that accepts payment for goods and services by Card.

27. Thiết bị chấp nhận thẻ tại điểm bán (gọi tắt là POS): bao gồm Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) và các loại thiết bị chấp nhận thẻ khác là các loại thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.

Point-Of-Sale Card Acceptance Device (referred to as POS): include Point of Sale (POS), Mobile Point of Sale (mPOS) and other types of card acceptance devices, which are card reader devices, Terminal devices are installed and used at merchants where the Primary Cardholder/employee can use the card to pay for goods and services.

28. Máy Giao Dịch Tự Động: thiết bị mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng để thực hiện một hoặc một số các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin Thẻ hoặc các giao dịch khác theo quy định của pháp luật, bao gồm Máy Giao Dịch Tự Động thông thường: ATM (Automated Teller Machine); Máy Giao Dịch Tự Động đa năng: CDM (Cash Deposit Machine), STM (Smart Teller Machine) và các Máy Giao Dịch Tự Động khác mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

Automated Teller Machine: is a device that the Cardholder can use to perform one or several transactions such as: depositing, recharging, withdrawing cash, transferring, paying bills for goods and services, enquiring about accounts, changing PINs, looking up Card information or other transactions as prescribed by law; including the usual Automated Teller Machine: ATM (Automated Teller Machine); Multi-purpose Automated Teller Machine: CDM (Cash Deposit Machine); STM (Smart Teller Machine) and other Automated Teller Machines that Sacombank applies from time to time.

29. Giao Dịch Mua Hàng Hoá: là việc sử dụng Thẻ để thanh toán các hàng hóa và/hoặc các dịch vụ, không bao gồm Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến.

Goods Purchase Transaction: is the use of the Card to pay for goods and/or services, excluding Online Card Payment Transactions.

30. Giao Dịch Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt từ Máy Giao Dịch Tự Động hoặc kênh khác phù hợp quy định pháp luật.

Cash Withdrawal Transaction: is the use of a Card to withdraw cash from an Automated Teller Machine, or from a bank. The Primary Cardholder/Employee must use a PIN when making Transactions at the Automated Teller Machine.

31. Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: là việc sử dụng Thẻ tại ĐVCNT và TCTTT để thực hiện các giao dịch mua sắm hàng hóa có thể trực tiếp quy đổi thành tiền, các giao dịch liên quan đến các trò chơi có thưởng, giao dịch mua ngoại tệ, và các giao dịch được phép khác theo quy định của Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN).

Cash Withdrawal Equivalent Transaction: is the use of the Card at Merchants and Agencies to carry out purchases of goods that can be directly converted into money, transactions related to prize-winning games, foreign currency purchases, and other permitted transactions according to regulations of the State Bank (SBV).

32. Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến: việc sử dụng Thẻ để thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ trên môi trường internet (bao gồm chương trình/ứng dụng trên thiết bị di động có kết nối internet của ĐVCNT).

Online Card Payment Transaction: is the use of the Card to pay for goods and services on the internet (including programs/applications on mobile devices with internet connection of the Merchants).

33. Giao Dịch/Giao Dịch Thẻ: là việc sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán, rút tiền mặt và các dịch vụ khác do Sacombank, TCTTT cung ứng theo quy định pháp luật.

Transactions/Card Transactions: is using the Card to perform payment transactions, cash withdrawals and other services provided by Sacombank and Information Institutions according to legal regulations.

34. Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV ủy nhiệm cho Sacombank tự động trích (ghi nợ) thẻ CBNV để thực hiện các giao dịch thanh toán theo các nội dung mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký. Phạm vi dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Payment Authorization Service: means the authorization of Primary Cardholder/Employee Sacombank to automatically deduct (debit) from the Employee Card to perform payment transactions according to the contents registered by the Primary Cardholder/Employee. The scope of Payment Authorization Service implements Sacombank's regulations in each period.

35. Dịch vụ trả góp qua Thẻ (gọi tắt là Dịch Vụ Trả Góp): là dịch vụ do Sacombank cung cấp cho phép Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký chuyển đổi khoản thanh toán Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại các ĐVLK/ĐVKLK thành khoản trả góp theo các quy định tại Hợp Đồng này hoặc/và quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Installment service via Card (referred to as Installment Service): is a service provided by Sacombank that allows Primary Cardholder/Employee to register to convert payments for Goods Purchase Transactions and Cash Withdrawal Transactions, Online Card Payment Transactions at Affiliated Unit/Non-Affiliated Unit into installments according to the provisions of this Contract or/and Sacombank's regulations in each period.

36. Mã số xác định chủ thẻ (gọi tắt là PIN): là mã số mật được Sacombank cấp cho Chủ Thẻ Chính/CBNV lần đầu và sau đó Chủ Thẻ Chính/CBNV thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong một số Giao Dịch.

Personal Identification Number (referred to as PIN): is a secret code issued by Sacombank to the Primary Cardholder/Employee for the first time and then changed by the Primary Cardholder/Employee according to the defined process for use in some transactions.

37. Mã xác thực - Mật khẩu dùng 1 lần (gọi tắt là OTP): là mã khóa bí mật có giá trị sử dụng một lần và có hiệu lực trong một khoảng thời gian nhất định, thường được sử dụng như một yếu tố thứ 2 để xác thực người dùng truy cập ứng dụng hoặc thực hiện giao dịch Internet Banking. OTP được gửi qua tin nhắn (SMS), token, ứng dụng mSign hoặc một phương thức khác do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

Authentication Code - One-Time Password (referred to as OTP): is a secret key code that is valid for one-time use and for a certain period of time, often used as a second factor to authenticate users accessing the application or performing Internet Banking transactions. OTP is sent via text message (SMS), token, mSign application or another method deployed by Sacombank in each period.

38. Thông Báo Giao Dịch (gọi tắt là TBGD): chứng từ do Sacombank lập trong đó liệt kê chi tiết phát sinh của Tài Khoản Thẻ trong một khoảng thời gian nhất định được ấn định vào một ngày trong tháng theo quy định/thỏa thuận trong từng thời kỳ và thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ bao gồm: rút tiền mặt, thanh toán, các khoản lãi, phí, bút toán điều chỉnh (nếu có), số tiền Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán trong Kỳ TBGD và Số Tiền Thanh Toán Tối Thiểu mà Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán theo quy định của Sacombank.

Transaction Statement: is a document prepared by Sacombank which lists the details of the Card Account in a certain period of time fixed on a day of the month as prescribed/agreed in each period and notifies the Primary Cardholder/Employee upon issuance of the Card, including: cash withdrawal, payment, interest, fees, adjusted entries (if any), amount paid by the Primary Cardholder/Employee in the Card Statement Period and Minimum Payment Amount that the Primary Cardholder/Employee must pay in accordance with Sacombank's regulations.

39. Kỳ TBGD: là khoảng thời gian giữa 2 lần phát hành TBGD liên tiếp.

Transaction Statement Period: is the period between 2 times of consecutive Transaction Statement releases.

40. Giao dịch Easy Payment: là việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ qua POS mà không cần ký tên trên hóa đơn. Dịch vụ này chỉ được áp dụng

tại một số loại hình ĐVCNT nhất định và khi số tiền hàng hóa, dịch vụ nhỏ hơn một giá trị nhất định theo quy định của TCT trong từng thời kỳ.

Easy Payment Transaction: means the Primary Cardholder/Employee uses the Card to make payment transactions for goods and services via POS without needing to sign the invoice. This service is only applied at certain types of Merchants and when the amount of goods and services is less than a certain value according to regulations of the ICO in each period.

41. Thẻ Sacombank contactless: là thẻ sử dụng công nghệ thanh toán không tiếp xúc của Sacombank.

Sacombank Contactless Card: is a Card that uses Sacombank's contactless payment technology.

42. POS NFC: là thiết bị chấp nhận thẻ có tích hợp công nghệ NFC (công nghệ kết nối không dây), ngoài chức năng như máy POS thông thường, máy POS NFC còn có chức năng chấp nhận Thẻ Sacombank contactless và các thiết bị kết nối không dây khác.

POS NFC: is a card accepting device with integrated NFC technology (wireless connection technology). In addition to functions like a regular POS machine, the NFC POS machine also has the function of accepting Sacombank Contactless Cards and other wireless connection device.

43. Giao dịch thẻ không tiếp xúc: là giao dịch được thực hiện bằng cách chạm thẻ Sacombank contactless vào máy POS NFC hoặc đặt Thẻ Sacombank contactless trong cự ly gần với máy POS NFC.

Contactless Card Transaction: is a transaction made by touching the Sacombank Contactless Card to the NFC POS machine or placing the Sacombank Contactless Card within close range of the NFC POS machine.

44. Ngân Hàng Số: là trang thông tin điện tử, chương trình ứng dụng trên thiết bị di động do Sacombank triển khai trong từng thời kỳ.

Digital Banking: is an electronic information site and mobile application program deployed by Sacombank from each period.

Điều 2. SỬ DỤNG THẺ

Article 2. USE OF CARD

1. Các hành vi bị cấm

Prohibited acts:

- a) Sửa chữa, tẩy xóa phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán không đúng quy định pháp luật; làm giả phương tiện thanh toán, chứng từ thanh toán; lưu giữ, lưu hành, chuyển nhượng, sử dụng phương tiện thanh toán giả.

Modifying or erasing payment instruments and payment vouchers in contravention of law; forging payment instruments and payment documents; storing, circulating, transferring and using counterfeit means of payment.

- b) Xâm nhập hoặc tìm cách xâm nhập, đánh cắp dữ liệu, phá hoại, làm thay đổi trái phép chương trình phần mềm, dữ liệu điện tử sử dụng trong thanh toán; lợi dụng lỗi hệ thống mạng máy tính để trục lợi.

Illegally infiltrating or attempting to intrude, steal, sabotage or alter software programs and electronic data used in payment; taking advantage of computer network system errors to make profits.

- c) Cung cấp không trung thực thông tin có liên quan đến việc cung ứng hoặc sử dụng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán.

Providing untruthful information related to the provision or use of payment services or payment intermediary services.

- d) Tiết lộ, cung cấp thông tin về số dư thẻ ngân hàng và các giao dịch thanh toán của khách hàng không đúng theo quy định của pháp luật có liên quan.

Disclosing and providing information about bank card balances and payment transactions of customers in contravention of relevant laws.

- e) Thuê, cho thuê, mua, bán, mở hộ thẻ ngân hàng (trừ trường hợp Thẻ Trả Trước Vô Danh); lấy cắp, thông đồng để lấy cắp, mua, bán thông tin thẻ ngân hàng.

Renting, leasing, buying, selling, or opening bank cards on behalf of the bank (except for Anonymous Prepaid Cards); stealing, colluding to steal, buy and sell bank card information.

- f) Phát hành, cung ứng và sử dụng các phương tiện thanh toán không hợp pháp.

Issuance, supply and use of illegal means of payment.

- g) Lấy cắp, thông đồng để lấy cắp thông tin Thẻ; tiết lộ và cung cấp thông tin Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV và Giao Dịch Thẻ không đúng quy định pháp luật.

Stealing, colluding to steal Card information; disclosing and providing information about the Card, Primary Cardholder/Employee and Card Transactions in contravention of the law.

- h) Thực hiện, tổ chức thực hiện hoặc tạo điều kiện thực hiện các hành vi: sử dụng, lợi dụng phương tiện thanh toán, dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán để đánh bạc, tổ chức đánh bạc, kinh doanh trái pháp luật, Giao Dịch Thẻ gian lận, giả mạo; giao dịch thanh toán không; giao dịch cho mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận;

Performing, organizing the implementation or facilitating the implementation of the following acts: using or abusing payment means, payment services, payment intermediary services for gambling, organizing gambling, illegal business, fraudulent or counterfeit Card Transactions; short payment transactions; transactions for the purpose of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud and deception;

- i) Các hành vi vi phạm pháp luật khác và quy định tại Hợp Đồng này.

Other acts of violating the law and the provisions of the Contract.

Để đảm bảo an toàn, bảo mật trong phát hành và sử dụng Thẻ, Chủ Thẻ Chính/CBNV cần chủ động cập nhật các cảnh báo, khuyến nghị của Sacombank tại từng thời điểm được niêm yết công khai trên website và các phương tiện truyền thông của Sacombank.

In order to ensure safety and security in card issuance and use, Primary Cardholder/Employee need to proactively update Sacombank's warnings and recommendations from time to time which are publicly posted on Sacombank's website and media.

2. Giao Dịch Mua Hàng Hoá & Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến

Goods Purchase Transactions & Online Card Payment Transactions

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể sử dụng Thẻ thực hiện các Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến tại bất kỳ ĐVCNT nào. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết và chính xác mà Sacombank yêu cầu để phê duyệt Giao Dịch. Sacombank có quyền ghi nợ lên Thẻ đối với bất kỳ số tiền thực hiện Giao Dịch Mua Hàng Hoá và Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến nào của Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Primary Cardholder/Employee can use the Card to perform Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions at any Merchant. Primary Cardholder/Employee must provide all necessary and accurate information required by Sacombank to approve the Transaction. Sacombank has the rights to debit the Card for any amount of Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions of the Primary Cardholder/Employee.

- b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các tranh chấp, khiếu nại phát sinh từ hoặc liên quan đến hàng hóa, dịch vụ hoặc việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ hoặc bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào khác giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT/ĐVLK/ĐVKLK.

Sacombank is not responsible for disputes or complaints arising from or related to goods, services or the supply of goods or services or any other disputes or complaints between Primary Cardholder/Employee and Merchants/Affiliated Units/Non-Affiliated Units.

3. Giao Dịch Rút Tiền Mặt & Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt

Cash Withdrawal Transactions & Cash Withdrawal Equivalent Transactions:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV và Sacombank thống nhất rằng tất cả những Giao Dịch được thực hiện bằng Thẻ chỉ được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Primary Cardholder/Employee and Sacombank agree that all Transactions using the Card are only made by Primary Cardholder/Employee.

- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm đối với bất cứ hậu quả hoặc sự thiệt hại, mất mát nào phát sinh từ hoặc liên quan đến việc sử dụng Thẻ để thực hiện Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương đương Rút Tiền Mặt bao gồm nhưng không giới hạn việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận hoặc nhận không hết số tiền được chi.

The Primary Cardholder/Employee is responsible for any consequences or damages or losses arising from or related to the use of the Card to perform Cash Withdrawal Transactions and Cash Withdrawal Equivalent Transactions including but not limited to the fact that the Primary Cardholder/Employee does not receive or fully receive all the money spent.

- c) Sacombank có quyền giới hạn giá trị của mỗi và/hoặc tổng các Giao Dịch Rút Tiền Mặt trên Thẻ trong một ngày và được thay đổi các giới hạn này mà không cần phải thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Sacombank has the rights to limit the value of each and/or total Cash Withdrawal Transactions on the Card in a day and to change these limits without having to notify the Primary Cardholder/Employee.

4. Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán

Payment Authorization Service

Chủ Thẻ Chính có quyền đăng ký sử dụng Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ bất kỳ Thẻ CBNV nào.

The Primary Cardholder has the right to register to use the Payment Authorization Service using funds from any Employee Card.

Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng CBNV có thể đăng ký Dịch vụ Ủy Thác Thanh Toán sử dụng nguồn tiền từ Thẻ CBNV của mình.

The Primary Cardholder agrees that Employee register to use the Payment Authorization Service using funds from his/her Employee Card.

Kênh áp dụng: tại quầy giao dịch của Sacombank, qua Ngân Hàng Số hoặc các kênh khác do Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ.

Applicable channels: at Sacombank's transaction counters, via Digital Banking or other channels applied by Sacombank from time to time.

5. Dịch Vụ Trả Góp

Installment Service

- a) Điều kiện sử dụng Dịch Vụ Trả Góp:

Conditions for using the Installment Service:

- (i) Giao dịch Thẻ phát sinh được Chủ thẻ Chính/CBNV thực hiện đăng ký Dịch Vụ Trả Góp tại quầy giao dịch, qua tin nhắn (SMS)/hotline/Sacombank Pay... và các kênh khác theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ. Trừ trường hợp Chủ Thẻ Chính có thông báo khác, Chủ Thẻ Chính đồng ý CBNV được quyền đăng ký Dịch Vụ Trả Góp cho các Giao Dịch sử dụng Thẻ CBNV của chính mình và đủ điều kiện đăng ký.

Arising Card Transactions can be registered by the Primary Cardholder/Employee for Installment Service at the transaction counter, via text message (SMS)/hotline/Sacombank Pay and other channels according to Sacombank's announcement from time to time. Unless otherwise notified by the Primary Cardholder, the Primary Cardholder agrees that Employee has the rights to register for the Installment Service for Transactions in which the Employee uses the Card and is eligible for registration.

- (ii) Các Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến đã được kết toán (settled) trên hệ thống trước thời điểm trả góp và không thuộc các trường hợp không áp dụng Dịch Vụ Trả Góp nêu tại tiết (iii) khoản này.

Goods Purchase Transactions, Cash Withdrawal Transactions, Online Card Payment Transactions have been settled on the system before the installment payment time and are not in the cases where the Installment Service is not applicable as stated in item (iii) of this clause.

(iii) Dịch Vụ Trả Góp sẽ không áp dụng trong các trường hợp sau:

Installment Service will not apply in the following cases:

- *Giao dịch thanh toán các loại phí theo quy định tại Điều 7 (trừ phí chuyển đổi tiền tệ);*
Payment transactions for fees as prescribed in Article 7 (except currency conversion fees);
- *Số tiền đăng ký trả góp và/hoặc thời hạn trả góp dưới mức tối thiểu theo quy định của Sacombank từng thời kỳ;*
The registered installment amount and/or installment payment term is below the minimum as prescribed by Sacombank from time to time;
- *Thẻ trong tình trạng chậm thanh toán tại thời điểm đăng ký Dịch Vụ Trả Góp;*
The Card is in late payment status at the time of registering for the Installment Service;
- *Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;*
Primary Cardholder/Employee violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with Sacombank;
- *Giao Dịch đã được Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký Dịch Vụ Trả Góp (đăng ký thành công hoặc chưa thành công);*
The Transaction has been registered for Installment Service by the Primary Cardholder/Employee (registered successfully or not);
- *Thẻ có dư nợ không phù hợp quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;*
The Card has outstanding balance that does not comply with Sacombank's regulations from time to time;
- *Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.*
Other cases according to Sacombank's regulations from time to time.

b) Nguyên tắc trả góp:

Principle of installment payment:

- (i) *Số tiền đăng ký trả góp được chia đều cho số tháng theo kỳ hạn trả góp Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký thành các khoản phải trả cố định hàng tháng vào các tháng liên tục. Khoản phải trả cố định hàng tháng sẽ được ghi nợ vào Thẻ và là một phần của tổng số tiền phải thanh toán trên mỗi TBGD.*
The amount of installment registration is divided equally by the number of months according to the installment term registered by the Primary Cardholder/Employee into fixed monthly payments in consecutive months. The fixed monthly payment will be debited to the Card and is part of the total amount payable per Transaction Notice.
- (ii) *HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ bị giảm một khoản tương ứng với Số tiền đăng ký trả góp. Hàng tháng, HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD thẻ CBNV sẽ tự động tăng tương ứng với số tiền mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán cho Sacombank theo từng kỳ trả góp.*
The Primary Cardholder Credit Limit and the Employee Card Credit Limit will be reduced by an amount corresponding to the Installment Registration Amount. Every month, the Primary Cardholder Credit Limit and the Employee Card Credit Limit will automatically increase corresponding to the amount that the Primary Cardholder/Employee has paid to Sacombank in each installment period.
- (iii) *Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán toàn bộ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải chịu lãi theo quy định của Sacombank.*

If the Primary Cardholder/Employee does not pay Due Amount on the Transaction Notice on or before the date stated in the Transaction Statement, the Primary Cardholder/Employee must bear interest according to Sacombank's regulations.

- (iv) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán trước hoặc giao dịch đã được trích nợ tự động, Sacombank chỉ chuyển đổi trả góp theo đúng dư nợ thực tế (không bao gồm lãi và phí) tại thời điểm chuyển đổi.

If the Primary Cardholder/Employee has paid in advance or the transaction has been automatically deducted, Sacombank will only convert installment payments according to the actual outstanding balance (excluding interest and fees) at the time of conversion.

- (v) Chủ Thẻ Chính đồng ý chi trả phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp của Chủ Thẻ Chính/CBNV và các chi phí phát sinh khác (nếu có). Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ được ghi nợ trực tiếp vào Thẻ ngay khi đăng ký Dịch Vụ Trả Góp thành công. Phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp sẽ không được hoàn trả trong mọi trường hợp nào. Đối với Giao Dịch được thực hiện tại nước ngoài, số tiền đăng ký trả góp sẽ bao gồm cả phí chuyển đổi tiền tệ.

The Primary Cardholder agrees to pay the registration fee for the Installment Service of the Primary Cardholder/Employee and other incurred costs (if any). The Installment Service registration fee will be directly debited to the Card upon successful registration of the Installment Service. The Installment Service registration fee will not be refunded under any circumstances. For Transactions made abroad, the installment registration amount will include currency conversion fees.

- (vi) Kỳ hạn trả góp, phí đăng ký Dịch Vụ Trả Góp, lãi suất áp dụng (nếu có) của mỗi Giao Dịch đăng ký trả góp có thể khác nhau và sẽ được xác định cụ thể trong từng lần đăng ký.

The installment payment term, Installment Service registration fee, applicable interest rate (if any) of each Installment Registration Transaction may be different and will be specifically determined in each registration.

c) Chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp:

Termination of Installment Service:

- (i) Sacombank có quyền chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp và yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV thanh toán ngay toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký Dịch Vụ Trả Góp bằng việc thông báo tới Chủ Thẻ Chính/CBNV bao gồm nhưng không giới hạn trong các trường hợp sau:

Sacombank has the rights to terminate the Installment Service and request the Primary Cardholder/Employee to immediately pay the entire remaining balance of the Installment Service Registration Transaction by notifying the Primary Cardholder/Employee in the cases including but not limited to:

- Chủ thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank; hoặc
Primary Cardholder/Employee violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with Sacombank; or
- Thẻ chuyển sang tình trạng chậm thanh toán hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán nợ theo yêu cầu của Sacombank; hoặc
The Card changes to late payment status or the Primary Cardholder/Employee does not pay the debt as requested by Sacombank; or
- Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại ĐKĐK này.

The Card is invalidated according to the provisions of these Terms and Conditions.

- (ii) Chủ Thẻ Chính có quyền chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp của mình và bất kỳ thẻ nào do CBNV sử dụng. CBNV chỉ được chấm dứt sử dụng Dịch Vụ Trả Góp đối với thẻ của mình.

The Primary Cardholder has the rights to terminate the use of his/her Installment Service and any Cards used by Employees. Employee can only stop using the Installment Service for his/her Cards.

- (iii) Ngay khi chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp, toàn bộ số dư còn lại của Giao Dịch đăng ký trả góp trở thành một Giao Dịch phát sinh tại thời điểm chấm dứt và được ghi nợ tự động vào Thẻ.

Upon termination of the Installment Service, the entire remaining balance of the installment registration Transaction becomes a Transaction arising at the time of termination and is automatically debited to the Card.

- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV đăng ký/chấm dứt Dịch Vụ Trả Góp tại ĐVLK, CN/PGD của Sacombank, qua SMS, tổng đài, Sacombank Pay hoặc phương thức khác do Sacombank triển khai từng thời kỳ. Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối bất kỳ yêu cầu đăng ký Dịch Vụ Trả Góp nào mà không cần cung cấp lý do.

Primary Cardholder/Employee registers/terminates the Installment Service at Affiliated Unit, Branches/Transaction Offices, via SMS, Call Center, Sacombank Pay or other methods deployed by Sacombank from time to time. Sacombank has the right to accept/reject any request to register for the Installment Service without providing a reason.

- e) Các nội dung khác liên quan đến Dịch Vụ Trả Góp không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

Other contents related to the Installment Service not specified in these Terms and Conditions will apply according to Sacombank's announcement in each period.

6. Hoàn tiền

Refund

- a) Các nội dung liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền không được quy định trong ĐKĐK này sẽ áp dụng theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.

Contents related to the refund program not specified in these T&C will apply according to Sacombank's announcement from time to time.

- b) Điều kiện hoàn tiền:

Refund conditions:

Thẻ đang còn trong trạng thái hoạt động tốt (Thẻ còn hiệu lực, chưa bị hủy hiệu lực, không bị tạm khóa, không bị chậm thanh toán) tại thời điểm hoàn tiền.

The Card is still in good working condition (The Card is still valid, has not been invalidated/temporarily locked, and has not been late in payment) at the time of refund.

- c) Giao dịch đủ điều kiện hoàn tiền:

Transactions eligible for refund:

Giao Dịch Mua Hàng Hóa, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trục Tuyến thuộc các mã danh mục (MCC) do Sacombank thông báo từng thời kỳ, đã được kết toán (settled) và thể hiện tại TBGD.

Goods Purchase Transactions and Online Card Payment Transactions belong to the Merchant Category Code (MCC) announced by Sacombank in each period, have been settled and shown in the Transaction Statement.

- d) Nguyên tắc hoàn tiền:

Refund principles:

- (i) Thời gian hoàn tiền: kỳ TBGD tiếp theo tính từ kỳ TBGD đủ điều kiện được hoàn tiền, tối đa trong vòng 30 ngày kể từ ngày chốt TBGD theo từng kỳ TBGD.

Refund time: the next Transaction Statement Period from the eligible Transaction Statement Period for refund, maximum within 30 days from the Transaction Statement closing date for each Transaction Statement Period.

- (ii) Tổng số tiền hoàn là bội số của 100.000VND.

Total refund amount is a multiple of 100,000VND.

- (iii) Thời điểm chốt doanh số hoàn tiền: ngày chốt TBGD.

Closing time for refund sales: Closing date of Transaction Statement.

- (iv) Thời điểm xét Chủ Thẻ Chính/CBNV thỏa điều kiện hoàn tiền: T + 1 (T: ngày nêu tại TBGD)

Time to consider the Primary Cardholder/Employee as eligible for refund: T + 1 (T: The date stated in Transaction Statement)

- (v) Mức hoàn tối đa sẽ được tính theo từng kỳ TBGD.

The maximum refund will be calculated for each Transaction Statement Period.

- (vi) Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển số tiền hoàn từ Thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc Thẻ đã bị hủy hiệu lực sang Thẻ khác.

Primary Cardholder/Employee is not allowed to transfer the refund amount from an expired Card or a invalidated Card to another Card.

- e) Quy định thu hồi tiền hoàn:

Regulations on refund recovery:

Sacombank có quyền thu hồi số tiền đã được hoàn vào Thẻ hoặc hủy việc hoàn tiền (trong trường hợp tiền chưa được hoàn vào Thẻ) mà không cần báo trước cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi xảy ra các trường hợp sau:

Sacombank has the rights to recover the amount refunded to the Card or cancel the refund (in case the money has not been refunded to the Card) without prior notice to the Primary Cardholder/Employee in the following cases:

- (i) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm các điều kiện, điều khoản phát hành và sử dụng Thẻ, điều kiện cấp tín dụng Thẻ hoặc bất cứ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;

The Primary Cardholder/Employee violates the conditions and terms of Card issuance and use, Card credit grant conditions or any contract, commitment, or agreement with Sacombank;

- (ii) Sacombank nghi ngờ hoặc có căn cứ xác định rằng Giao Dịch không được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV;

Sacombank suspects or has grounds to determine that the Transaction was not performed by the Primary Cardholder/Employee;

- (iii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có hành vi ứng tiền mặt dưới hình thức giao dịch thanh toán tại ĐVCNT; *Primary Cardholder/Employee performs cash advances in the form of payment transactions at Merchants;*

- (iv) Xảy ra tranh chấp, khiếu nại giữa Chủ Thẻ Chính/CBNV và ĐVCNT;

Disputes and complaints arise between Primary Cardholder/Employee and Merchants;

- (v) Giao Dịch không được thực hiện trên thực tế vì bất kỳ lý do nào;

The Transaction is not actually executed for any reason;

- (vi) Có nhầm lẫn, sai sót trong việc hoàn tiền (hoặc tính toán số tiền được hoàn) của Sacombank;

There are mistakes or errors in refunding (or calculating the refunded amount) by Sacombank;

- (vii) Các trường hợp MCC phân loại không đúng theo quy định TCTQT, ĐVCNT và/hoặc Ngân hàng phục vụ ĐVCNT thay đổi MCC mà không thông báo cho Sacombank.

In cases where the MCC is not classified correctly according to the ICO's regulations, the Merchant and/or the Bank serving the Merchant changes the MCC without notifying Sacombank.

- (viii) Các trường hợp khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Other cases according to Sacombank's regulations from time to time.

- (ix) Số tiền bị thu hồi này sẽ được trừ vào số tiền được hoàn của kỳ TBGD đó (nếu có). Nếu chưa thu hồi đủ, số tiền này sẽ được ghi nợ vào Thẻ ngay kỳ TBGD đó.

This recovered amount will be deducted from the refunded amount of that Transaction Statement period (if any). If not recovered in full, this amount will be debited from the Card immediately in that Transaction Statement period.

- f) Bất kể các quy định khác tại ĐKĐK này, Sacombank được toàn quyền thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến chương trình ưu đãi hoàn tiền bằng cách thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV ít nhất 03 ngày trước khi áp dụng.

Notwithstanding other provisions in these Terms and Conditions (T&C), Sacombank has the full rights to change any content related to the refund program by notifying the Primary Cardholder/Employee at least 03 days before application.

- g) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhận được ưu đãi hoàn tiền phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp/cá nhân và các loại thuế, phí khác (nếu có) đối với số tiền được hoàn theo quy định của pháp luật hiện hành. Sacombank được quyền trích từ số tiền hoàn trên mỗi kỳ TBGD của Chủ Thẻ Chính/CBNV để chi trả bất kỳ khoản thuế, phí, lệ phí hay các nghĩa vụ tài chính khác cho cơ quan Nhà nước theo quy định pháp luật.

Primary Cardholder/Employee receiving refund must pay corporate/personal income tax and other taxes and fees (if any) for the refunded amount in accordance with applicable law. Sacombank is entitled to deduct from the refund amount per Transaction Statement Period of the Primary Cardholder/Employee to pay any taxes, fees, charges or other financial obligations to State agencies according to the law.

7. Thông Báo

Notice

- a) Hàng tháng, Sacombank sẽ gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV TBGD qua thư điện tử, Ngân Hàng Số hoặc các phương thức được Sacombank quy định từng thời kỳ. Ngày gửi TBGD do Sacombank ấn định và sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV khi phát hành Thẻ.

Every month, Sacombank will send the Transaction Statement to the Primary Cardholder/Employee via email, Digital Banking or others methods prescribed by Sacombank from time to time. The date for sending Transaction Statement is determined by Sacombank and will be notified to the Primary Cardholder/Employee when the Card is issued.

- b) Tất cả các TBGD sẽ được xem là đúng, chính xác trừ khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo bằng văn bản hoặc qua tổng đài (hotline) cho Sacombank bất kỳ sai sót nào tại TBGD trong vòng 10 ngày kể từ ngày lập TBGD, trừ trường hợp phát sinh tra soát xử lý khiếu nại tại khoản 6 Điều 9.

All Transaction Statement will be considered correct and accurate unless the Primary Cardholder/Employee notifies Sacombank in writing or via hotline of any errors in the Transaction Statement within 10 days from the date of making Transaction Statement, except in cases where complaints arise for investigation and handling in Clause 6, Article 9.

- c) Việc không nhận được hay nhận trễ TBGD không miễn trừ Chủ Thẻ Chính/CBNV khỏi các nghĩa vụ thanh toán của mình và Chủ Thẻ Chính/CBNV vẫn có nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp Đồng.

Failure to receive or late receipt of Transaction Statement does not exempt the Primary Cardholder/Employee from their payment obligations and the Primary Cardholder/Employee is still obliged to pay under the Contract.

- d) Tất cả các thông báo của Sacombank đến Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ được Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính theo thông tin liên lạc cuối cùng mà Chủ Thẻ Chính đăng ký tại Sacombank, công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank hoặc bằng các phương thức khác phù hợp với quy định pháp luật. Tất cả các thông báo sẽ xem như Chủ Thẻ Chính đã nhận được:

All notices from Sacombank to Primary Cardholder/Employee will be sent by Sacombank to Primary Cardholder according to the last contact information that Primary Cardholder registered at Sacombank, published on Sacombank's official website, notified on mass media, listed at Sacombank's branches/transaction offices or by other methods in accordance with legal regulations. All notices will be deemed to have been received by the Primary Cardholder:

- (i) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày gửi (tính theo dấu bưu điện nơi gửi) nếu gửi bằng thư; hoặc

Within 10 days from the date of sending (calculated according to the postmark of the place of sending) if sent by mail; or

- (ii) Vào ngày gửi đi nếu gửi bằng fax, telex, email mà Chủ Thẻ Chính đã đăng ký với Sacombank; hoặc
On the sending date if sending by fax, telex, email that the Primary Cardholder has registered with Sacombank; or
- (iii) Vào ngày nhận nếu gửi qua tin nhắn tự động, điện thoại trực tiếp, gửi trực tiếp; hoặc
On the day of receipt if sent via automatic text message, direct phone call, or direct delivery; or
- (iv) Vào ngày công bố trên website chính thức của Sacombank, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc ngày niêm yết tại các CN/PGD của Sacombank.
On the date of publishing on Sacombank's official website, notifying on mass media or listing at Sacombank's branches/transaction offices.

e) Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể liên lạc với Sacombank qua số điện thoại 1800 5858 88/ (028) 35266060 để được hỗ trợ tư vấn, giải đáp thắc mắc về các sản phẩm hoặc dịch vụ do Sacombank cung cấp ngoại trừ những yêu cầu ngoài khả năng của Sacombank.

Primary Cardholder/Employee can contact Sacombank via phone number 1800 58 58 88/ (028) 3526 6060 to receive consulting support and answer about products or services provided by Sacombank except requirements beyond Sacombank's capabilities.

f) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ việc các thông tin liên lạc trên là không đầy đủ, chính xác. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý bồi thường cho Sacombank trong trường hợp các thông báo do Sacombank gửi cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bị tiếp cận bởi bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác ngoài Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Sacombank is not responsible for damages arising from the above contact information being incomplete or inaccurate. Primary Cardholder/Employee agrees to compensate Sacombank in the event that notices sent by Sacombank to Primary Cardholder/Employee are accessed by any organization or individual other than the Primary Cardholder/Employee.

8. Quyền sở hữu đối với Thẻ

Ownership of the Card

a) Thẻ là tài sản độc quyền của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV không được chuyển nhượng Thẻ. Chỉ có Chủ Thẻ Chính/CBNV được sử dụng Thẻ, PIN và/hoặc OTP của mình theo yêu cầu để thực hiện các Giao Dịch.

The Card is the exclusive property of Sacombank, the Primary Cardholder/Employee cannot transfer the Card. Only the Primary Cardholder/Employee may use their Card, PIN and/or OTP as required to perform Transactions.

b) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ không được sử dụng Thẻ sau khi hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc hủy hiệu lực thẻ; việc tiếp tục sử dụng sau những sự kiện này sẽ được xem như là hành vi gian lận của CBNV và/hoặc Chủ Thẻ Chính.

Primary Cardholder and Employee will not be allowed to use the Card after its expiration or invalidation of use; continued using after these events will be considered fraud by the Employee and/or Primary Cardholder.

c) Sacombank có thể thay đổi số Thẻ và/hoặc Ngày Hết Hạn khi phát hành lại Thẻ mới hoặc thay thế Thẻ. Chủ Thẻ Chính và CBNV tự chịu trách nhiệm thông báo sự thay đổi này cho bất kỳ bên nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện Giao Dịch. Sacombank sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ những Giao Dịch bị từ chối, dù là theo số Thẻ cũ hay trường hợp khác.

Sacombank may change the Card number and/or Expiration Date when re-issuing a new Card or replacing a Card. The Primary Cardholder and Employee are solely responsible for notifying this change to any party with whom the Primary Cardholder/Employee conducts Transactions. Sacombank will not be responsible for any consequences arising from refused Transactions, whether based on the old Card number or other cases.

9. Hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV đối với Sacombank

Instructions of Primary Cardholder/Employee for Sacombank

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý cho Sacombank thực hiện các công việc mà Sacombank cho rằng phù hợp dựa trên các hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho Sacombank. Sự hướng dẫn của Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể thông qua thư, điện thoại, telex, fax. Tuy nhiên, Sacombank có quyền yêu cầu những hướng dẫn này phải được gửi theo một hình thức cụ thể hoặc phải được xác nhận trước khi Sacombank thực hiện.

The Primary Cardholder and Employee agree to allow Sacombank to perform tasks that Sacombank considers appropriate based on the Primary Cardholder/Employee instructions for Sacombank. Instructions from the Primary Cardholder/Employee can be via mail, phone, telex, fax. However, Sacombank has the rights to request that these instructions be sent in a specific form or to confirm before Sacombank implements them.

10. Thẻ bị mất, bị hỏng do lỗi kỹ thuật, lộ thông tin hoặc lạm dụng

Card is lost, damaged due to technical error, information disclosure or abuse

- a) Trong trường hợp Thẻ bị mất hoặc Thẻ bị lộ thông tin/sử dụng bởi một người nào khác không phải Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo ngay lập tức cho Sacombank qua tổng đài, SMS hoặc qua Ngân Hàng Số theo quy định.

In case the Card is lost or the Card information is leaked/used by someone other than the Primary Cardholder/Employee, the Primary Cardholder/Employee must notify immediately to Sacombank via switchboard, SMS or Digital Banking according to regulations.

- b) Khi nhận được thông báo qua tổng đài, Sacombank sẽ thực hiện ngay việc khóa thẻ cho đến khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu mở khóa và/hoặc thay thế Thẻ. Nếu khóa thẻ qua Ngân hàng số hoặc SMS, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể tự mở khóa thẻ.

Upon receiving notice through the switchboard, Sacombank will immediately lock the Card until the Primary Cardholder/Employee requests to unlock and/or replace the Card. If the Card is locked via Digital Banking or SMS, the Primary Cardholder/Employee can unlock the Card themselves.

- c) Chủ Thẻ Chính và CBNV sẽ tiếp tục chịu trách nhiệm về tất cả những Giao Dịch bằng Thẻ đã thực hiện trước thời điểm Sacombank nhận được thông báo và thực hiện khóa thẻ. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp ngay lập tức bất kỳ thông tin hay bằng chứng theo yêu cầu hợp lý của Sacombank để hỗ trợ cho việc điều tra về Thẻ bị mất/bị lộ thông tin/bị lợi dụng.

The Primary Cardholder and Employee will continue to be responsible for all Card Transactions performed before Sacombank receives notice and locks the Card. Primary Cardholder/Employee must immediately provide any information or evidence upon reasonable request of Sacombank to support the investigation of lost/disclosed/abused Card information.

- d) Nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tìm thấy thẻ mà trước đó đã thông báo là mất thì Chủ Thẻ Chính/CBNV không được tiếp tục sử dụng hoặc cho phép người khác sử dụng và trong mọi trường hợp, thẻ đó cũng phải được Chủ Thẻ Chính/CBNV cắt đôi và hủy Thẻ.

If the Primary Cardholder/Employee has found the Card that was previously reported as lost, the Primary Cardholder/Employee must not continue to use it or allow others to use it and in any case, the Card must also be cut in half and destroyed by Primary Cardholder/Employee.

- e) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bồi thường cho Sacombank về bất kỳ mất mát hoặc thiệt hại nào phát sinh từ việc phát hành và sử dụng thẻ hoặc PIN mà Sacombank phải chịu.

The Primary Cardholder and Employee must compensate Sacombank for any loss or damage arising from the issuance and use of the card or PIN that Sacombank incurs.

- f) Trường hợp Thẻ bị hỏng do lỗi kỹ thuật, Sacombank sẽ thay thế thẻ hoặc phát hành thẻ mới miễn phí cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

In case the Card is damaged due to technical error, Sacombank will replace the Card or issue a new Card free of charge to the Primary Cardholder/Employee.

- g) Trong trường hợp thẻ bị lợi dụng, gây ra thiệt hại, Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV phân định trách nhiệm và thương lượng cách xử lý hậu quả. Trường hợp hai bên không thống nhất thì việc xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case the Card is misused and causes damage, Sacombank and the Primary Cardholder/Employee determine responsibilities and negotiate how to handle the consequences. In case the two parties do not agree, the handling will be carried out according to the provisions of law.

11. Trao đổi bằng điện thoại

Communicate by phone

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng bằng cách gọi hay chấp nhận cuộc gọi từ Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba được ủy quyền nào, Sacombank hoặc bên thứ ba được ủy quyền có thể, ghi âm lại tất cả những trao đổi của Chủ Thẻ Chính/CBNV qua điện thoại. Như thế, Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng những trao đổi được ghi âm lại đó có thể được Sacombank hay bất kỳ bên thứ ba nào sử dụng vì bất kỳ mục đích gì, bao gồm sử dụng làm bằng chứng trong quá trình tố tụng giải quyết tranh chấp hoặc thủ tục hành chính nào.

The Primary Cardholder and Employees agree that by calling or accepting calls from Sacombank or any authorized third party, Sacombank or any authorized third party may record all communications of the Primary Cardholder/Employee via phone. Thus, the Primary Cardholder and Employees agree that those recorded conversations may be used by Sacombank or any third party for any purpose, including use as evidence in the prosecution process, any dispute resolution proceedings or administrative procedures.

12. In Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý

Printing Physical Card from Non-Physical Card

Trường hợp Sacombank áp dụng và Chủ Thẻ Chính/CBNV có yêu cầu in Thẻ Vật Lý đối với Thẻ Phi Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể nhận Thẻ Vật Lý tại địa chỉ Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký hoặc Sacombank áp dụng. Sau khi nhận Thẻ Vật Lý, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải kích hoạt Thẻ Vật Lý để có thể thực hiện toàn bộ Giao Dịch Thẻ.

Upon Sacombank's regulations and the Primary Cardholder/Employees's request printing Physical Card from Non-Physical Card, the Primary Cardholder/ Employee can receive the Physical Card at the address registered by the Primary Cardholder/Employee or applied by Sacombank. Upon receipt of the Physical Card, the Primary Cardholder/Employee must activate the Physical Card to be able to perform all Card Transactions.

13. Giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử

Tùy từng dịch vụ, sản phẩm, giao dịch và hạn mức giao dịch mà Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia bằng phương tiện điện tử, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank sẽ sử dụng một hoặc một số yếu tố/hình thức xác nhận sau đây để nhận diện, xác thực Chủ Thẻ Chính/CBNV: mã xác thực, thông tin cá nhân, thông tin tài khoản, thẻ đã đăng ký tại Sacombank, giấy tờ tùy thân, thẻ ngân hàng, thẻ xác thực, yếu tố sinh trắc học, chữ ký số hoặc sử dụng bất kỳ yếu tố, phương thức xác thực/hình thức xác nhận nào mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã từng đăng ký tại Sacombank cho bất kỳ giao dịch nào, ... trên cơ sở phù hợp với quy định của Sacombank đối với dịch vụ, sản phẩm, giao dịch đó và quy định pháp luật có liên quan. Bất kỳ giao dịch nào đã được Sacombank thực hiện trên cơ sở sử dụng các yếu tố/phương thức xác thực/hình thức xác nhận này được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV là bên duy nhất tạo ra và Chủ Thẻ Chính/CBNV không được hủy, phủ nhận, thoái thác bất kỳ giao dịch đã thực hiện bằng phương tiện điện tử với bất kỳ lý do nào.

Depending on the services, products, transactions and transaction limits that the Primary Cardholder/Employees participates in by electronic methods/means, the Primary Cardholder/Employees agrees that Sacombank will use one or several of the following factors/confirmation methods to identify and authenticate the Primary Cardholder/Employees: authentication code, personal information, account information, cards registered at Sacombank, identity documents, bank cards, authentication cards, biometric factors, digital signatures or use any authentication/confirmation factors/methods that Primary Cardholder/Employees have ever registered at Sacombank for any transactions, ... on the basis of conformity with Sacombank's regulations for such services, products, transactions and relevant laws. Any transaction that has been processed by Sacombank on the basis of checking these authentication/confirmation factors/methods is considered to have been created by the Primary Cardholder/Employees as the sole party and the Primary Cardholder/Employees may not cancel, deny or repudiate any transaction made by electronic means for any reason.

14. Đối với khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng, Sacombank có quyền yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV báo cáo việc sử dụng khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng và cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khoản cấp tín dụng qua Thẻ Tín Dụng được sử dụng đúng mục đích.

For credit grants via Credit Card, Sacombank has the right to request the Primary Cardholder/Employee to report the use of credit grants via Credit Card and provide documents and data proving that the credit grants via Credit Card is used for the right purpose.

15. Sacombank sẽ theo dõi thời hạn hiệu lực giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của CBNV theo quy định pháp luật; thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV tối thiểu 30 ngày trước ngày hết hiệu lực của giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam để kịp thời yêu cầu Chủ Thẻ Chính/CBNV cập nhật, bổ sung; tạm dừng Giao Dịch Thẻ với các trường hợp giấy tờ tùy thân, giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam của CBNV hết hiệu lực.

Sacombank will monitor the validity period of the Employee's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in accordance with the law; notify the Primary Cardholder/Employee at least 30 days before the expiration date of the identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam in order to promptly request the Primary Cardholder/Employee to update and supplement them; suspend Card Transactions in cases where the Employee's identity documents and documents proving the duration of residence in Vietnam are expired.

Điều 3. SỬ DỤNG/CẬP NHẬT/CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU, DỮ LIỆU

Article 3. Use/Update/Provision of Information

1. Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng CBNV có thể nhận Thẻ CBNV của mình, CBNV phải ký tên trên thẻ ngay khi nhận Thẻ.

The Primary Cardholder agrees that Employee is entitled to receive his/her Employee Card, Employee must sign on Card immediately upon receiving Card.

2. Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết việc nhận Thẻ/thông tin Thẻ và/hoặc kích hoạt Thẻ/PIN theo các phương thức mà Sacombank áp dụng trong từng thời kỳ (như liên hệ Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank, gửi tin nhắn SMS từ số điện thoại mà Chủ Thẻ Chính/CBNV đã đăng ký, qua Ngân Hàng Số, tại Máy Giao Dịch Tự Động hoặc các phương thức khác) do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh sau thời điểm kích hoạt Thẻ. Khi đó, Sacombank hiểu rằng Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ/thông tin Thẻ và Sacombank không chịu trách nhiệm đối với Thẻ đã kích hoạt.

The Primary Cardholder/Employee commits the Card/Card information receipt and/or the Card/PIN activation by the methods applied by Sacombank from time to time (such as contacting Sacombank's Transaction Locations or Call Centers, sending SMS messages from registered phone numbers, via Digital Banking, at ATMs/STMs or other methods) shall only be performed by the Primary Cardholder/Employee and the Primary Cardholder/Employee is fully responsible for the transactions arising after the time of Card activation. At that time, Sacombank understands that the Primary Cardholder/Employee has received the Card/Card information and Sacombank is not responsible for the activated Card.

3. Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết cung cấp/cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thông tin và xuất trình các giấy tờ cần thiết chứng minh các thông tin đó khi có bất kỳ sự thay đổi nào so với các thông tin đã đăng ký với Sacombank và/hoặc khi Sacombank yêu cầu. Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Chủ Thẻ Chính/CBNV không cung cấp/không cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin và/hoặc không xuất trình các giấy tờ chứng minh các thông tin đó.
- Primary Cardholder/Employee undertake to provide/update fully, promptly and accurately all information and present necessary documents proving such information when there is any change compared to the information registered with Sacombank and/or upon Sacombank's request. Sacombank is not responsible for damages arising from or related to the Primary Cardholder/Employee's failure to provide/update fully, promptly and accurately information and/or fail to present documents proving such information.*
4. Các tài liệu, thông tin, dữ liệu do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp/cập nhật cho Sacombank phải còn hiệu lực và thời hạn sử dụng trong suốt quá trình phát hành và sử dụng Thẻ.

Documents, information and data provided/updated by the Primary Cardholder/Employee to Sacombank must be valid and valid throughout the issuance and use of cards.

5. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu thay đổi tất cả thông tin liên quan đến Chủ Thẻ Chính và CBNV (ngoại trừ các thông tin cá nhân liên quan đến CBNV), CBNV chỉ được phép yêu cầu thay đổi thông tin cá nhân liên quan đến bản thân.

The Primary Cardholder has the right to request to change all information related to the Primary Cardholder and Employees (excluding personal information related to Employee). Employees are only allowed to request to change personal information related to themselves.

6. Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của tất cả các CBNV. CBNV có quyền yêu cầu Sacombank cung cấp thông tin về HMTD Thẻ CBNV, lịch sử Giao Dịch và các thông tin cần thiết khác liên quan đến Thẻ của mình.

Primary Cardholder has the right to request Sacombank to provide information about Primary Cardholder Credit Limit and/or Employee Card Credit Limit, Transaction history and other necessary information related to the Card of all Employees. Employee has the right to request Sacombank to provide information about his/her Employee Card Credit Limit, Transaction history and other necessary information related to his/her Card.

7. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý cho Sacombank/Bên thứ ba thay mặt Sacombank thu thập thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV từ nguồn Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp và/hoặc do Sacombank tổng hợp từ quá trình Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng dịch vụ trên các kênh giao dịch với Sacombank và/hoặc từ các đối tác của Sacombank để triển khai sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc các nguồn thông tin công khai, hợp pháp khác của Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định của pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin sau:

Primary Cardholder/Employee agrees to allow Sacombank/Third Party on behalf of Sacombank to collect Primary Cardholder/Employee's information provided by Primary Cardholder/Employee and/or synthesized by Sacombank from the process of using the service on banking transaction channels and/or from Sacombank's Partner to provide products and services to Cardholder and/or from other public and legal information sources of Primary Cardholder/Employee in accordance with the law, including but not limited to the following information:

- a) Thông tin về Chủ Thẻ Chính/CBNV và người liên quan đến Chủ Thẻ Chính/CBNV như họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp, chức vụ, số điện thoại, số giấy tờ tùy thân, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại, tên cơ quan, địa chỉ cơ quan, giới tính.

Information about the Primary Cardholder/Employee and persons related to the Primary Cardholder/Employee such as: Full name, date of birth, place of birth, nationality, occupation, position, phone No., ID No., date of issue, place of issue, registered permanent address and current address, company's name, company's address, gender, etc.

- b) Thông tin về Thẻ, Giao Dịch Thẻ được thực hiện với/thông qua Sacombank/Bên thứ ba, việc Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của Sacombank.

Information about the Card, Card Transactions made with/through Sacombank/Third Party, the Primary Cardholder/Employee's use of Sacombank's products and services.

8. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý Sacombank được phép sử dụng các thông tin nêu tại Khoản 7 Điều này cho các mục đích sau:

The Primary Cardholder/Employee agrees that Sacombank is allowed to use the information specified in Clause 7 of this Article for the following purposes:

- a) Nhận biết, xác minh thông tin nhận biết Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Identifying and verifying information to identify Primary Cardholder/Employee.

- b) Quản trị, vận hành, hỗ trợ và quản lý mối quan hệ, giao dịch và/hoặc Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV với Sacombank bao gồm đánh giá điều kiện Chủ Thẻ Chính/CBNV tham gia sản phẩm, dịch vụ; thực

thi các yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV; cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Sacombank theo quy định tại (các) Hợp đồng đã ký kết với Chủ Thẻ Chính; sử dụng làm bằng chứng trong quá trình giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tra soát giữa Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV và các bên liên quan.

Administering, operating, supporting and managing the relationship, transaction and/or Card of Primary Cardholder/Employee with Sacombank including assessment of conditions for Primary Cardholder/Employee to participate in products and services; implementing the requirements of Cardholder/Employee; providing products and services to Primary Cardholder/Employee; performing the rights and obligations of Sacombank in accordance with provisions in the Contract(s) signed with Primary Cardholder; being used as evidence in the process of settling disputes, complaints, and tracing between Sacombank, Primary Cardholder/Employee and related parties.

- c) Liên lạc với Chủ Thẻ Chính/CBNV để giới thiệu, đề xuất hoặc tư vấn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV những thông tin về sản phẩm, dịch vụ mà Chủ Thẻ Chính/CBNV có thể quan tâm hoặc mang lại ưu đãi, lợi ích tài chính cho Chủ Thẻ Chính/CBNV; chương trình khuyến mại, thực hiện khảo sát và chương trình hoạt động khác của Sacombank.

Contacting with Primary Cardholder/Employee to introduce, propose or advise Primary Cardholder/Employee on all information about products, services that Primary Cardholder/Employee may be interested in or may bring financial incentives and benefits to Primary Primary Cardholder/Employee, promotions, survey and other activities of Sacombank.

- d) Hỗ trợ cho các hoạt động kinh doanh và nội bộ của Sacombank, bao gồm việc đánh giá, quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của Sacombank và của pháp luật; quy hoạch và phát triển hệ thống hoặc phát triển sản phẩm ngân hàng, thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo, tài chính, kế toán và thuế hoặc hoạt động có mục đích kiểm toán, lưu trữ và điều hành, để ngăn chặn, phát hiện hành vi gian lận, rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, giao dịch bất hợp pháp hoặc nghi ngờ là bất hợp pháp.

Supporting for business and internal activities of Sacombank, including risk assessment and management and compliance with Sacombank's regulations and laws; system planning and development or banking product development, performing reporting, financial, accounting and tax obligations or operating for audit, archiving and operating purposes, preventing or detecting fraud, money laundering, terrorist financing, sponsoring the proliferation of weapons of mass destruction, illegal or suspected illegal transactions.

- e) Các mục đích khác do Sacombank thông báo trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật.

Other purposes announced by Sacombank in accordance with the law.

9. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin mà Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp cho Sacombank; đồng thời tự chịu trách nhiệm trong trường hợp các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ đã, đang và sẽ sử dụng tại Sacombank bị lộ vì bất kỳ lý do gì thông qua bất cứ phương thức nào mà không do lỗi của Sacombank.

Primary Cardholder/Employee agrees to bear responsibilities for confidentiality of information that Primary Cardholder/Employee provides to Sacombank; at the same time, to be responsible for cases in which information related to Card/ Primary Cardholder/Employee/Card Transactions that has been, is and will be used at Sacombank is disclosed for any reasons and through any methods without the fault of Sacombank.

10. Sacombank có nghĩa vụ đảm bảo bí mật các thông tin liên quan đến Thẻ/Chủ Thẻ Chính/CBNV/Giao Dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Sacombank is obligated to ensure confidentiality of information related to Card/ Primary Cardholder/Employee/Card Transactions in accordance with law and agreement with Primary Cardholder/Employee.

11. Nhằm thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này, Chủ Thẻ đồng ý rằng Sacombank có thể cung cấp thông tin của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho cá nhân, tổ chức sau đây:

In order to fulfill the purposes stated in Clause 8 of this Article, Primary Cardholder/Employee agrees that Sacombank may provide Primary Cardholder/Employee's information to the following individuals and organizations:

- a. Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc Người giám hộ/Người đại diện theo pháp luật của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Người thừa kế của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc bên thứ ba được Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý ủy quyền/chấp thuận cung cấp thông tin. Yêu cầu cung cấp thông tin phải lập thành văn bản gửi đến Sacombank.

Primary Cardholder/Employee and/or the guardians/legal representatives of Primary Cardholder/Employee, the heirs of Primary Cardholder/Employee and/or the Third Party authorized/consented by Primary Cardholder/Employee to provide information to such persons. Requests for information must be made in writing and sent to Sacombank.

- b. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

State authorities as prescribed by law.

- c. Bên thứ ba khác bao gồm: (i) kế toán viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc kiểm toán viên bên ngoài; (ii) các cố vấn chuyên môn của Sacombank, luật sư, tư vấn tài chính, công chứng viên, cơ quan xếp hạng; hoặc (iii) Nhân viên của Sacombank và/hoặc các đại lý hoặc nhà thầu phụ, nhà cung cấp dịch vụ, nhà tư vấn, các tổ chức tham gia xử lý giao dịch cho Chủ Thẻ Chính/CBNV bất kể đó là tổ chức được thành lập và hoạt động tại Việt Nam hay không; và/hoặc các bên thứ ba khác đã ký hợp đồng hợp tác với Sacombank. Bên thứ ba phải có cam kết chịu ràng buộc tuân thủ các quy định bảo mật tương tự nội dung tại Điều này.

Third Parties, including (i) accountants, internal auditors or external auditors; (ii) professional advisors of Sacombank lawyers, financial advisors, notaries, rating agencies ; or (iii) Sacombank's employees and/or agents or subcontractors, service providers, consultants, organizations involved in processing transactions for Primary Cardholder/Employee regardless of whether they are organizations established and operating in Vietnam; and/or other Third Parties that have signed cooperation contracts with Sacombank. Third Parties must undertake to be bound by the same confidential regulations as provided herein.

- d. Trong phạm vi các giao dịch do Chủ Thẻ Chính/CBNV thiết lập, Sacombank được cung cấp thông tin họ tên của Chủ Thẻ Chính/CBNV cho người thụ hưởng của giao dịch nếu người thụ hưởng yêu cầu nhằm phục vụ cho công tác tra soát, đối chiếu số liệu của người thụ hưởng.

Within the scope of transactions established, Sacombank has the right to provide Primary Cardholder/Employee's Full Name information to the beneficiary of the transaction if the beneficiary requests it in order to serve the verification and comparison of the beneficiary's data.

Khi cung cấp thông tin theo quy định tại Điểm này, Sacombank đảm bảo các thông tin được cung cấp phải chính xác với thông tin được lưu trữ tại Sacombank và trong phạm vi cần thiết để thực hiện các mục đích nêu tại Khoản 8 Điều này.

When providing information as prescribed in this Point, Sacombank ensures that the information provided must be consistent with the information of Primary Cardholder/Employee is stored at Sacombank and within the necessary scope to carry out the purposes stated in Clause 8 of this Article.

12. Việc lưu trữ thông tin được thực hiện trong khoảng thời gian cần thiết để hoàn thành các mục đích theo quy định tại Khoản 8 Điều này, các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản khác với Chủ Thẻ Chính/CBNV, trừ trường hợp được hoặc phải lưu trữ lâu hơn theo quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

The storage of information is carried out for the period necessary to fulfill the purposes as stated in Clause 8 of this Article, contracts, agreements, other documents with the Primary Cardholder/Employee, except where it is or must be stored longer as required by the laws from time to time.

13. Đối với Dữ Liệu Cá Nhân theo quy định tại Nghị định 13/2023/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý rằng việc thu thập/sử dụng/bảo mật Dữ Liệu Cá Nhân thực hiện theo Điều Khoản Chung Về Bảo Vệ Và Xử Lý Dữ Liệu Cá Nhân (“Điều Khoản Chung”) được niêm yết tại quầy giao dịch, website www.sacombank.com.vn hoặc quét QR code. Điều

Khoản Chung là một phần không tách rời Hợp Đồng này. Tất cả các quyền và nghĩa vụ của Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV tại Điều Khoản Chung sẽ không thay thế, chấm dứt hoặc thay đổi, mà sẽ là cộng dồn vào các quyền và nghĩa vụ mà Sacombank và Chủ Thẻ Chính/CBNV đang có tại Hợp Đồng này.

For Personal Data as prescribed in Decree 13/2023/ND-CP and documents amending, supplementing and replacing from time to time, Primary Cardholder/Employee agrees that the collection/use/security of Personal Data shall be in accordance with the General Terms on Protection and Processing of Personal Data (“General Terms”) listed at the transaction counter, website www.sacombank.com.vn or displayed when scanning QR code. General Terms are an integral part of the Contract. All rights and obligations of Sacombank and Primary Cardholder/Employee in the General Terms will not be replaced, terminated or changed, but will be cumulative to the rights and obligations that Sacombank and Primary Cardholder/Employee currently have in the Contract.

Điều 4. BẤT KHẢ KHÁNG

Article 4. FORCE MAJEURE

Bất khả kháng bao gồm các sự kiện như: thiên tai; chiến tranh; dịch bệnh; sự cố điện; sự hư hỏng/lỗi của Máy Giao Dịch Tự Động, POS hoặc bất kỳ máy móc, thiết bị nào khác để phục vụ cho hoạt động của Thẻ hoặc hệ thống xử lý dữ liệu hoặc hệ thống viễn thông/internet hoặc dịch vụ trao đổi thông tin; theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước; sự thay đổi của pháp luật; các sự kiện khác nằm ngoài sự kiểm soát của mỗi bên mà các bên không thể lường trước và không thể khắc phục được.

Force majeure includes events such as: natural disasters; war; disease; electrical breakdown; the damage/fault of Automated Teller Machines, POS or any other machinery or equipment to serve the operation of Card or data processing system or telecommunications/internet system or information exchange service; at the request of competent authority; change of law; other events beyond the control of each party that cannot be foreseen and remedied by the parties.

Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng, hai bên sẽ tạm ngưng việc thực hiện theo Hợp đồng này, Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV và không phát sinh trách nhiệm bồi thường đối với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Bên thứ ba. Chủ Thẻ Chính vẫn có nghĩa vụ thanh toán Tổng Dư Nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu của Sacombank. Sau khi chấm dứt sự kiện Bất khả kháng, các bên sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung tại Hợp Đồng.

In case of Force Majeure, both parties will suspend the performance of obligations under Contract, Sacombank will notify the Primary Cardholder/Employee and will not incur any liability for compensation to Primary Cardholder/Employee or Third Party. After termination of the Force Majeure, the parties will continue to perform the obligations under Contract.

Điều 5. TẠM DỪNG GIAO DỊCH THẺ, TỪ CHỐI THANH TOÁN THẺ, THU HỒI, TẠM KHÓA/KHÓA, HỦY HIỆU LỰC THẺ

Article 5. SUSPEND CARD TRANSACTIONS, REFUSE CARD PAYMENT, REVOKE, TEMPORARILY LOCK/LOCK, INVALIDATE THE CARDS

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Sacombank có quyền tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ, tạm khóa, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ trong quá trình sử dụng của Chủ Thẻ Chính/CBNV trong các trường hợp:

Unless otherwise specified by the law, Sacombank reserves the right to suspend Card Transactions, refuse Card payment, revoke the Card, temporarily lock/lock, invalidate the Card during the Card use of the Primary Cardholder/Employee in the following cases:

1. Từ chối thanh toán Thẻ:

Refuse Card Payment:

- Sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thanh toán không tại ĐVCNT và các Giao Dịch Thẻ bị cấm theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;

The Card is used to perform prohibited payment transaction at the Merchant and the prohibited Card Transactions under these Terms and Conditions;

- Thẻ bị tạm khóa/khóa;

The Card is temporarily locked/locked;

- c) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ/thời hạn sử dụng Hạn Mức, Thẻ bị hủy hiệu lực Thẻ;

The Card Validity Period/the Limit usage period expires or the Card is invalidated;

- d) Hạn Mức/số dư TKTT/Số Dư không đủ để chi trả khoản thanh toán (bao gồm các khoản phí, lãi phát sinh);

The Limit/Current Account balance/Balance is not sufficient to cover the payment (including fees and interest incurred);

- e) Giao Dịch Thẻ không đúng phạm vi, hạn mức, quy định sản phẩm, mục đích sử dụng;

Card Transactions are not within the scope, limit, product regulations, intended use;

- f) Sacombank nghi ngờ thẻ bị gian lận dựa trên tập quán hoặc thói quen sử dụng thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV;

Sacombank suspects that the Card is fraudulent based on the Primary Cardholder/Employee's card usage habits or customs;

- g) Giao Dịch Thẻ có nội dung trái với quy định pháp luật hoặc tập quán hoặc thói quen sử dụng Thẻ;

The content of Card Transaction is contrary to law provisions or the custom of using the Card;

- h) Chủ Thẻ Chính/CBNV thuộc danh sách có nghi ngờ liên quan đến giao dịch gian lận, lừa đảo, vi phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Primary Cardholder/Employee on the list suspected of being involved in fraudulent transactions or violating the law of a competent state agency;

- i) Giao Dịch Thẻ chưa được cấp phép thực hiện và/hoặc các trường hợp khác theo quy định của Sacombank và/hoặc pháp luật;

Card Transactions have not been licensed and/or other cases as prescribed by Sacombank's regulations and/or the law;

- j) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

The Primary Cardholder/Employee has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;

2. Thu hồi Thẻ:

Revoke the Card:

- a) Thẻ giả;

Counterfeit Card;

- b) Thẻ sử dụng trái phép;

Card is used illegally;

- c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định pháp luật;

Serving the investigation and handling of crimes in accordance with law;

- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng giấy tờ giả, mạo danh để phát hành Thẻ hoặc sử dụng Thẻ cho mục đích lừa đảo, gian lận hoặc các hoạt động bất hợp pháp khác.

The Primary Cardholder/Employee uses forged or impersonated documents to issue the Card or uses the Card for fraudulent or other illegal activities.

- e) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;

The Primary Cardholder/Employee fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;

- f) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.

Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

3. Tạm khóa Thẻ:

Temporarily lock the Card:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm quy định sử dụng Thẻ hoặc có dấu hiệu rủi ro, gian lận, sai sót về Giao Dịch Thẻ;
The Primary Cardholder/Employee violates regulations on Card use or shows signs of risk, fraud or errors in Card Transactions;
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
The Primary Cardholder/Employee fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV nhập sai PIN quá 3 lần hoặc phát sinh nợ quá hạn hoặc các trường hợp khác theo quy định trong từng thời kỳ để phòng ngừa rủi ro.
The Primary Cardholder/Employee enters the wrong PIN more than 3 times or incurs overdue debt or other cases as prescribed from time to time to prevent risks.
- d) Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bằng văn bản tại các Điểm giao dịch hoặc Tổng đài của Sacombank hoặc các phương thức điện tử khác được triển khai trong từng thời kỳ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu tạm khóa Thẻ của mình;
The Primary Cardholder/Employee requests in writing at Sacombank's Transaction Locations or Call Centers or other electronic methods deployed from time to time. The Primary Cardholder may request to lock temporarily his/her Card and any card of Employee but the Employee may only request to temporarily lock his/her Card;
- e) Giao Dịch Thẻ không do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện;
Card Transactions are not performed by the Primary Cardholder/Employee;
- f) Trong các trường hợp tạm dừng Giao Dịch Thẻ, thu hồi Thẻ, hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này;
In cases of suspension of Card Transactions, revocation of Cards, invalidation of Cards as prescribed in these Terms and Conditions;
- g) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

4. Khóa Thẻ:

Lock the Card:

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV thông báo mất Thẻ/lộ thông tin Thẻ;
The Primary Cardholder/Employee notifies the loss of the Card/disclosure of Card information;
- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất;
The Primary Cardholder/Employee suspects fraud or loss;

5. Hủy hiệu lực Thẻ:

Invalidate the Card:

- a) Hủy hiệu lực Thẻ theo yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV.
Invalidate the Card at the request of the Primary Cardholder/Employee.
Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thông báo bằng văn bản cho Sacombank ít nhất 10 ngày trước ngày dự định hủy hiệu lực Thẻ. Chủ Thẻ Chính có thể yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình và bất kỳ thẻ của

CBNV nào nhưng CBNV chỉ được yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính hủy hiệu lực Thẻ của mình được xem là chấm dứt toàn bộ Hợp Đồng.

The Primary Cardholder/Employee must notify Sacombank in writing at least 10 days before the intended date of invalidation the Card. The Primary Cardholder may request invalidation his/her Card and any card of Employee but Employee may only request to invalidate his/her Card. Invalidation the Card of the Primary Cardholder shall be deemed to be the termination of the entire Contract.

b) Hủy hiệu lực Thẻ theo nhu cầu quản lý hoạt động thẻ của Sacombank:

Invalidate the Card according to the needs of Sacombank's card operation management:

- (i) Thẻ không người nhận;
The Card is unclaimed;
- (ii) Thẻ gắn với TKTT đã bị đóng;
The Card associated with the current account has been closed;
- (iii) Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ và không được gia hạn;
The Card has expired the Card Validity Period and cannot be renewed;
- (iv) Các sự kiện mà theo thẩm định/đánh giá của Sacombank có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc khả năng thu hồi nợ của Sacombank (bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện: không liên lạc được với Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nợ cần chú ý hoặc mức cao hơn tại Sacombank hoặc các tổ chức tín dụng khác) hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng điều kiện phát hành Thẻ/vi phạm quy định sử dụng Thẻ/có dấu hiệu rủi ro;
Events that, according to Sacombank's valuation/assessment, may affect the Primary Cardholder/Employee's ability to repay debts and/or Sacombank's ability to collect debts (including but not limited to events: failure to contact Primary Cardholder/Employee, Primary Cardholder/Employee with debts requiring attention or higher levels at Sacombank or other credit institutions) or the Primary Cardholder/Employee does not meet the conditions for issuance of the Card/violates the regulations on using the Card/shows signs of risk;
- (v) Chủ Thẻ Chính/CBNV vi phạm bất kỳ hợp đồng, cam kết, thỏa thuận nào với Sacombank;
Primary Cardholder/Employee violates any contracts, commitments or agreements with Sacombank;
- (vi) Sacombank phát hiện tài liệu, thông tin do Chủ Thẻ Chính/CBNV cung cấp là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
Sacombank detects that documents and information provided by Primary Cardholder/Employee are inaccurate, dishonest or untrue;
- (vii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có dấu hiệu nghi ngờ về tính trung thực, mục đích giao dịch theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
The Primary Cardholder/Employee has signs of doubt about the honesty and purpose of the transaction in accordance with the law on prevention and combat of money laundering;
- (viii) Chủ Thẻ Chính/CBNV không đáp ứng các điều kiện phát hành Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức của Sacombank;
The Primary Cardholder/Employee fails to meet Sacombank's Card issuance conditions/Credit Limit issuance conditions;
- (ix) Chủ Thẻ Chính/CBNV liên quan đến các vụ kiện, vụ án mà theo quan điểm của Sacombank có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Chủ Thẻ Chính/CBNV;
The Primary Cardholder/Employee is involved in lawsuits or cases that, in Sacombank's view, may seriously affect the Cardholder's ability to repay debts;
- (x) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị chết, bị tuyên bố là đã chết, bị mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
The Primary Cardholder/Employee is dead, declared dead, is missing or lose civil act capacity;
- (xi) Chủ Thẻ Chính/CBNV bị bắt, khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc để chấp hành bản án hình sự;

The Primary Cardholder/Employee is arrested, prosecuted, examined for penal liability or to serve a criminal sentence;

- (xii) Phần lớn tài sản của Chủ Thẻ Chính/CBNV bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ;
Most of the Primary Cardholder/Employee's assets are seized, frozen or seized;
- (xiii) TSBĐ của Chủ Thẻ Chính/CBNV bị mất, hư hỏng, giảm sút giá trị so với giá trị TSBĐ được định giá tại thời điểm cấp Hạn Mức theo định giá của Sacombank/Bên thứ ba;
The Primary Cardholder/Employee's collateral is lost, damaged or reduced in value compared to the value of collateral assessed at the time of the Limit issuance according to the valuation of Sacombank/the Third Party;
- (xiv) Các trường hợp liên quan đến nghỉ việc, thay đổi thu nhập hoặc không đáp ứng điều kiện phát hành/sử dụng Thẻ/điều kiện cấp Hạn Mức theo quy định của Sacombank;
Cases related to job absenteeism, change of income or failure to meet the conditions for issuance/use of the Card/conditions for issuance of Limit as prescribed by Sacombank;
- (xv) Chủ Thẻ Chính/CBNV không nhận Thẻ hoặc không thực hiện kích hoạt Thẻ sau khi Thẻ được phát hành (phát hành mới/phát hành lại/gia hạn/thay thế Thẻ) trên hệ thống của Sacombank;
The Primary Cardholder/Employee does not receive the Card or activate the Card after the Card is issued (new issuance/reissuance/renewal/replacement of the Card) on Sacombank's system;
- (xvi) Chủ Thẻ Chính/CBNV không phát sinh Giao Dịch Thẻ mà không yêu cầu khóa/tạm khóa Thẻ và không còn Dư Nợ/Số Dư trên Tài Khoản Thẻ trong thời hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ;
The Primary Cardholder/Employee does not initiate Card Transactions without requesting to lock/temporarily block the Card and has no Outstanding Balance/Balance on the Card Account within the time prescribed by Sacombank in each period;
- (xvii) Tài Khoản Thẻ bị đóng/phong tỏa vì bất kỳ lý do gì;
The Card Account is closed/blocked for any reason;
- (xviii) Chủ Thẻ Chính phát sinh tranh chấp nội bộ; tiến hành tổ chức lại doanh nghiệp (bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi), thay đổi cổ đông lớn hoặc thành viên góp vốn mà chưa được sự đồng ý của Sacombank; đang tiến hành thủ tục giải thể, phá sản, tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh, cổ phần hoá hoặc chuyển đổi chủ sở hữu hoặc có tài sản bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần; liên quan đến các vụ kiện, vụ án có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ, TSBĐ.
The Primary Cardholder incur(s) internal disputes; perform(s) the enterprise reorganization (including division, split, consolidation, merger and transformation), changes of major shareholder(s) or capital contributor(s) without Sacombank's approval; procedure for dissolution, bankruptcy, operation suspension/temporary suspension, business termination, equitization or conversion of the owner, or have/has assets that are distrant, blockaded or impounded, or use(s) the majority of assets for capital contribution, joint venture, share purchase; are/is involved in lawsuits/cases that may seriously affect the debt repayment ability/the collateral.
- (xix) Các trường hợp khác theo quy định tại Hợp Đồng và quy định của Sacombank phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ.
Other cases as prescribed in this Contracts and regulations of Sacombank in accordance with the laws from time to time.

c) Nguyên tắc thực hiện:

Principles for implementation:

- (i) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV trước ít nhất 03 ngày làm việc nếu Sacombank chủ động hủy hiệu lực Thẻ theo quy định tại Điểm b Khoản này.

Sacombank will notify the Primary Cardholder/Employee at least 03 working days in advance if Sacombank actively invalidates the Card as prescribed in Point b this Clause.

- (ii) Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ Dư Nợ (bao gồm giao dịch thanh toán chưa bút toán) trước khi yêu cầu hủy hiệu lực Thẻ.

The Primary Cardholder/Employee is obligated to pay the entire Outstanding Balance (including unrecorded payment transactions) before requesting to invalidate the Card.

- (iii) Khi hủy hiệu lực Thẻ Chính, Sacombank sẽ hủy hiệu lực tất cả các Thẻ của CBNV.

Upon the Primary Card invalidation, Sacombank shall invalidate all cards of Employee.

- d) Sau khi việc hủy hiệu lực Thẻ có hiệu lực:

After the invalidation the Card takes effect:

- (i) Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục chịu trách nhiệm thanh toán tất cả những giao dịch, phí, chi phí, tiền phạt và bất kỳ khoản bồi thường thiệt hại nào phát sinh trước hoặc sau khi hủy hiệu lực Thẻ (kể cả chi phí và phí chưa được thể hiện trên Thẻ/Tài Khoản Thẻ);

The Primary Cardholder/Employee continues to be responsible for all transactions, fees, expenses, penalties and any compensation for damages incurred before or after the invalidation the Card (including costs and charges not shown on the Card/Card Account);

- (ii) Hạn Mức Tín Dụng Chủ Thẻ Chính, Hạn mức CBNV, Hạn mức thẻ CBNV sẽ chấm dứt, Dư Nợ, kể cả phí và lãi của tất cả Giao Dịch Thẻ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán mà không cần phải có thông báo hay yêu cầu từ Sacombank;

The Limit of Credit Card will terminate, the Outstanding Balance, including fees and interest on all Card Transactions becomes due immediately and the Primary Cardholder/Employee must pay without notice or request from Sacombank;

- (iii) Sacombank, theo đó, sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Chủ Thẻ Chính/CBNV theo quy định hoặc liên quan đến Hợp Đồng;

Sacombank, accordingly, shall not bear any liability to Primary Cardholder/Employee in accordance with or in connection with the Contract;

- (iv) Hợp Đồng sẽ chấm dứt hiệu lực và việc giải tỏa TSDB được thực hiện trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank.

The Contract will be terminated and the discharge of collateral shall be made within 60 days from the date of invalidation the Card and the Primary Cardholder/Employee has fulfilled all financial obligations to Sacombank.

- e) Bất kỳ khoản Dư Có nào của Thẻ Tín Dụng không có người nhận trong thời hạn 06 tháng kể từ thời điểm hủy hiệu lực Thẻ sẽ trở thành tài sản của Sacombank.

Any unclaimed Credit Balance on the Credit Card within 06 months from the time of invalidation the Card shall become the property of Sacombank.

- f) Sau khi hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Sacombank mà Tài Khoản Thẻ vẫn còn Số Dư và Chủ Thẻ Chính/CBNV không đến nhận thì Sacombank được quyền thu phí quản lý đối với khoản tiền đó theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

After invalidation the Card and the Primary Cardholder/Employee has fulfilled its financial obligations to Sacombank, in case the Card Account still has Balance and the Primary Cardholder/Employee does not come to receive it, Sacombank is entitled to collect management fees for such amount in accordance with Sacombank's regulations from time to time.

Điều 6. HẠN MỨC THẺ, PHẠM VI SỬ DỤNG THẺ

Article 6. CARD LIMIT

1. Hạn mức tín dụng Chủ Thẻ Chính, hạn mức tín dụng Thẻ CBNV

Primary Cardholder Credit Limit, Employee Card Credit Limit

a) Vượt quá hạn mức

Exceeded limit

- (i) HMTD Chủ Thẻ Chính và HMTD Thẻ CBNV được Sacombank thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Primary Cardholder Credit Limit and Employee Card Credit Limit are notified in writing by Sacombank to the Primary Cardholder/Employee.

- (ii) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải theo dõi và thực hiện các biện pháp cần thiết để Dư Nợ thẻ CBNV không vượt HMTD Thẻ CBNV và/hoặc Tổng Dư Nợ không vượt HMTD Chủ Thẻ Chính vào bất cứ thời điểm nào.

The Primary Cardholder/Employee must monitor and take necessary measures so that the Employee Card Debt Balance does not exceed the Employee Card Credit Limit and/or the Total Debt Balance does not exceed the Primary Cardholder Credit Limit at any time.

- (iii) Sacombank có quyền từ chối bất kỳ Giao Dịch nào, tạm khóa Thẻ, tạm ngưng HMTD Chủ Thẻ Chính và/hoặc Hạn Mức Thẻ CBNV và tính phí vượt hạn mức theo quy định của Sacombank. Trong trường hợp Sacombank phê duyệt Giao Dịch phát sinh của Chủ thẻ Chính/CBNV khi không có đủ Hạn Mức Thẻ CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý và có trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các Giao Dịch, tiền phí hoặc các khoản tiền khác phát sinh do vượt quá Hạn Mức thẻ CBNV. Sacombank có thể yêu cầu Chủ Thẻ Chính thanh toán ngay lập tức số tiền vượt quá Hạn Mức Thẻ CBNV hoặc Tổng Dư Nợ.

Sacombank has the right to refuse any Transaction, temporarily lock the Card, suspend Primary Cardholder Credit Limit and/or Employee Card Limit and charge limit exceeding fees according to Sacombank's regulations. In case Sacombank approves Transactions arising from the Primary Cardholder/Employee without sufficient Employee Card Limit, the Primary Cardholder/Employee agrees and is responsible for payment for all Transactions, fees or other amounts arising due to exceeding the Employee Card Limit. Sacombank may request the Primary Cardholder to immediately pay the amount exceeding the Employee Card Limit or Total Debt.

b) Tăng/giảm hạn mức

Increase/decrease limit

Sacombank được quyền quyết định tăng hoặc giảm hạn mức dựa trên yêu cầu của Chủ Thẻ Chính.

Sacombank has the right to decide to increase or decrease the limit upon the Primary Cardholder's request.

2. Phạm vi sử dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

The scope of the Card usage shall comply with Sacombank's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Thực hiện Giao Dịch Thẻ ra nước ngoài đúng mục đích, Hạn Mức Sử Dụng Thẻ và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Cardholder performs Card Transactions abroad for the right purposes, Card Usage Limit and in accordance with the provisions of the law on foreign exchange management.

- Thẻ chỉ được sử dụng để thực hiện Giao Dịch Thẻ bằng phương tiện điện tử khi đã hoàn thành việc đối chiếu đảm bảo khớp đúng giấy tờ tùy thân và thông tin sinh trắc học của CBNV.

The Card can only be used to make Card Transactions by electronic means when the verification has been completed to ensure the correct match of the Employee's identity documents and biometric information.

3. Hạn Mức Sử Dụng Thẻ thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ phù hợp với quy định pháp luật, trong đó:

Card Usage Limit shall comply with Sacombank's regulations from time to time in accordance with the provisions of law, in which:

- Hạn mức Giao Dịch Mua Hàng Hoá, Giao Dịch Thanh Toán Thẻ Trực Tuyến, Giao Dịch Rút Tiền Mặt, và các Hạn Mức Sử Dụng Thẻ khác được công bố tại website của Sacombank trong từng thời kỳ.
Transaction limits for Goods Purchase, Online Card Payment Transactions, Cash Withdrawal Transactions, Credit Card Limits are published on the website www.sacombank.com.vn in accordance with Sacombank's regulations from time to time.
- Hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài: một Thẻ được rút số ngoại tệ tiền mặt tối đa tương đương 30 triệu đồng Việt Nam trong 01 ngày.
Overseas cash withdrawal limit: a Card can withdraw a maximum amount of foreign currency cash equivalent to VND 30 million in 01 day.
- Tổng hạn mức rút tiền mặt tính theo BIN của Thẻ Tín Dụng tối đa là 100 triệu đồng Việt Nam trong 01 tháng.
The total cash withdrawal limit calculated according to the BIN of the Credit Card is up to VND 100 million in 01 month.

Điều 7. CÁC LOẠI PHÍ

Article 7. TYPES OF FEES

1. Bên cạnh tiền lãi, Chủ Thẻ Chính/CBNV còn phải trả các loại phí liên quan đến Thẻ sau đây:
Besides interest, Primary Cardholder/Employee also have to pay the following Card-related fees:
 - a) Phí thường niên và phí phát hành thẻ (nếu có): thu mỗi năm một lần/thẻ.
Annual fee and card issuance fee (if any): collected once a year/card.
 - b) Phí rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV rút tiền mặt.
Cash withdrawal fee: collected when the Primary Cardholder/Employee withdraws cash.
 - c) Phí giao dịch tương đương rút tiền mặt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện giao dịch tương đương rút tiền mặt.
Fee for Cash Withdrawal Equivalent Transaction: collected when the Primary Cardholder/Employee performs a Cash Withdrawal Equivalent Transaction.
 - d) Phí chuyển đổi tiền tệ: thu khi quy đổi số tiền Giao Dịch từ ngoại tệ sang đồng Việt Nam và tùy thuộc vào ngoại tệ Giao Dịch và thời gian Giao Dịch được ghi nợ vào Thẻ.
Currency conversion fee: collected when converting the Transaction amount from foreign currency to Vietnamese Dong and depends on the Transaction currency and the time the Transaction is debited to the Card.
 - e) Phí xử lý giao dịch nước ngoài: thu khi thực hiện Giao Dịch Thẻ tại các điểm giao dịch/ĐVCNT ở nước ngoài hoặc có máy chủ đặt tại nước ngoài.
Fee for processing foreign transaction: is charged when performing Card transaction at transaction locations/Merchants located abroad or having servers located abroad.
 - f) Phí thay đổi hạn mức: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu tăng hoặc giảm HMTD Thẻ CBNV/HMTD Chủ Thẻ Chính đã được cấp.
Limit change fee: collected when the Primary Cardholder/employee requests to increase or decrease the granted Primary Cardholder Credit Limit/Employee Card Credit Limit.
 - g) Phí vượt quá hạn mức: tính trên số dư vượt HMTD Chủ Thẻ Chính/CBNV được cấp.
Over limit fee: calculated on the balance exceeding the granted Primary Cardholder Credit Limit/Employee Card Credit Limit.

- h) Phí chậm thanh toán: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV không thanh toán ít nhất Số Tiền Tối Thiểu vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD.

Late payment fee: collected when the Primary Cardholder/Employee does not pay at least the Minimum Amount on or before the date stated in the Transaction Statement.

- i) Phí cung cấp bản sao TBGD: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu bản sao TBGD.

Fee for providing copies of Transaction Statement: collected when the Primary Cardholder/Employee requests a copy of Transaction Statement.

- j) Phí cung cấp bản sao hóa đơn Giao Dịch: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cung cấp thêm bản sao của hóa đơn gốc.

Fee for providing copies of Transaction invoices: collected when the Primary Cardholder/Employee requests to provide additional copies of the original invoice.

- k) Phí thay thế Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay thế thẻ trước Ngày Hết Hạn hoặc khi Thẻ bị thất lạc hay mất cắp.

Card replacement fee: collected when the Primary Cardholder and/or Employee (through the Primary Cardholder) requests to replace the Card before the Expiration Date or when the Card is lost or stolen.

- l) Phí thay đổi loại Thẻ: thu khi Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV (thông qua Chủ Thẻ Chính) yêu cầu thay đổi Thẻ khác loại.

Card type change fee: collected when the Primary Cardholder and/or Employee (through the Primary Cardholder) request to change the Card to a different type.

- m) Phí cấp lại PIN: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu cấp lại PIN.

PIN reissuance fee: collected when the Primary Cardholder/Employee requests a PIN reissue.

- n) Phí do việc khiếu nại sai: thu khi khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV là không chính xác.

Fee due to incorrect complaint: collected when the complaint of the Primary Cardholder/Employee is incorrect.

- o) Phí dịch vụ đặc biệt: thu khi Chủ Thẻ Chính/CBNV yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Sacombank đã đồng ý thực hiện.

Special service fee: collected when the Primary Cardholder/Employee requests special or additional work that Sacombank has agreed to perform.

- p) Các loại phí khác theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Other fees according to Sacombank's regulations from time to time.

- q) Các loại phí có thể được miễn/giảm theo chính sách ưu đãi của Sacombank trong từng thời kỳ.

Types of fees could be exempted/reduced according to Sacombank's preferential policy in each period.

2. Phí phát hành thẻ, phí vượt hạn mức, phí trễ hạn và lãi phát sinh từ các loại phí này (nếu có) sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản Chủ Thẻ Chính; các loại phí khác được ghi nợ vào Thẻ của CBNV, ngay lập tức hay vào TBGD kỳ tiếp theo tùy từng trường hợp.

Card issuance fees, over limit fees, late fees and interest arising from these fees (if any) will be debited from the Primary Cardholder Account; Other fees are debited from the Employee Card, either immediately or in the next Transaction Statement Period depending on the case.

3. Chi tiết các loại phí, mức phí được quy định trong Biểu Phí của Sacombank. Khi có bất kỳ sự thay đổi nào về phí, Sacombank sẽ thông báo trước ít nhất 07 ngày so với ngày Biểu phí có hiệu lực. Biểu phí thay đổi sẽ có giá trị (ràng buộc) nếu Chủ Thẻ Chính và/hoặc CBNV tiếp tục sử dụng dịch vụ sau khi Biểu phí mới có hiệu lực.

Details of fees are specified in Sacombank's tariff. In case of any changes in fees, Sacombank will notify at least 07 days prior to the effective date of the tariff. The changed tariff shall be binding in case Primary Cardholder/Employee continues to use Card after the new tariff takes effect.

Điều 8. THU HỒI NỢ

Article 8. DEBT RECOVERY

1. Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV

Payment responsibility of Primary Cardholder/Employee

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý là Chủ Thẻ Chính/CBNV đã nhận được Thẻ, khi Thẻ được kích hoạt và/hoặc phát sinh Giao Dịch. Chủ Thẻ Chính/CBNV chịu trách nhiệm liên đới trong việc thanh toán tất cả các Giao Dịch và tất cả các khoản phí, chi phí phát sinh trên Tài Khoản Chủ Thẻ Chính do việc sử dụng Thẻ cho đến khi thanh toán đầy đủ cho Sacombank mà không cần có bằng chứng, hóa đơn được ký hay chứng từ khác.

The Primary Cardholder/Employee agrees that the Primary Cardholder/Employee has received the Card when the Card is activated and/or a Transaction occurs. The Primary Cardholder/Employee is jointly responsible for paying all Transactions and all fees and expenses incurred on the Primary Cardholder Account due to the use of the Card until full payment is made to Sacombank without the need for proof, signed invoices or other documents.

- b) Trách nhiệm thanh toán của Chủ Thẻ Chính/CBNV sẽ tiếp tục có hiệu lực trong trường hợp phát hành mới/thay thế Thẻ hoặc Chấm Dứt sử dụng Thẻ vì bất cứ lý do gì.

The payment responsibility of the Primary Cardholder/Employee will continue to be effective in case of issuance/replacement of the Card or termination of Card use for any reason.

2. Số tiền và thời hạn thanh toán

Amount and payment term

- a) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán cho Sacombank vào hoặc trước Ngày Đến Hạn.

Primary Cardholder/Employee must pay Sacombank the Due Amount or Minimum Amount on or before the Due Date.

- b) Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của Sacombank và quy định pháp luật, việc thanh toán được thực hiện vào Ngày Làm Việc tiếp theo.

If the Due Date falls on a holiday according to Sacombank's regulations and the law, payment will be made on the next Business Day.

- c) Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam đối với các Giao Dịch được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá quy đổi được xác định bởi Sacombank trong từng thời kỳ.

Primary Cardholder/Employee must pay in Vietnamese Dong for Transactions made in foreign currency. The exchange rate is determined by Sacombank from time to time.

3. Phương thức thanh toán dư nợ

Payment method

- a) Tổng Dư Nợ có thể thanh toán bằng các phương thức sau:

Total Debt Balance may be paid by the following methods:

- (i) Nộp tiền mặt tại Điểm giao dịch Sacombank;

Cash deposit at Sacombank Transaction Locations;

- (ii) Chuyển khoản tại Sacombank hoặc Ngân hàng khác. Sacombank sẽ ghi có vào Thẻ dựa vào số Tài Khoản Thẻ mà không có nghĩa vụ đối chiếu đúng thông tin Chủ Thẻ Chính/CBNV;

Fund transfer at Sacombank or other banks. Sacombank will credit to the Card based on the Card Account number without the obligation to match the correct Primary Cardholder/Employee information;

(iii) Thông qua trích nợ tự động: trường hợp Chủ Thẻ Chính có TKTT tại Sacombank hoặc các tổ chức mà Sacombank có thỏa thuận về việc trích nợ tự động và đăng ký sử dụng dịch vụ trích nợ tự động với Sacombank.

Through automatic debit: in case Primary Cardholder has Current Account at Sacombank or organizations with which Sacombank has agreements on automatic debiting and registers to use automatic debit service with Sacombank.

- b) Khi ủy quyền cho Sacombank trích Tài Khoản Thanh Toán để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Chủ Thẻ Chính/CBNV đảm bảo rằng Tài Khoản Thanh Toán đủ số dư để thanh toán bất kỳ khoản nợ nào. Nếu số dư Tài Khoản Thanh Toán không đủ để thanh toán Số Tiền Đến Hạn hoặc Số Tiền Tối Thiểu, Sacombank được quyền tiếp tục ghi nợ tự động để thu nợ từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc Chủ Thẻ Chính/CBNV phải thanh toán số tiền nợ còn lại đúng thời hạn và chịu lãi, phí (nếu có).

When authorizing Sacombank to debit the Payment Account to pay the Due Amount or Minimum Amount, the Primary Cardholder/Employee ensures that the Payment Account has sufficient balance to pay any debt. If the Payment Account balance is not enough to pay the Due Amount or Minimum Amount, Sacombank has the right to continue automatic debit to collect debt from the Payment Account and/or the Primary Cardholder/Employee must pay the remaining debt on time and incur any interest and fees (if any).

4. Thứ tự thu hồi gốc, lãi

Order of recovery of principal and interest

Trừ trường hợp Sacombank có quy định khác, việc thu hồi gốc, lãi sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

Unless otherwise stipulated by Sacombank, recovering of principal and interest will be applied in the following order:

- a) Trường hợp trong hạn, việc thu hồi gốc, lãi được thực hiện theo thứ tự thời gian phát sinh giao dịch và theo thứ tự ưu tiên sau:

In case of due date, the recovery of principal and interest is carried out in chronological order of transaction occurrence and in the following order of priority:

- (i) Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước;

Fees and/or interest of the previous period;

- (ii) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt của kỳ trước;

Cash Withdrawal Transaction/ Cash Withdrawal Equivalent Transaction of the previous period;

- (iii) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến của kỳ trước;

Goods Purchase Transactions/Online Card Payments Transaction of the previous period;

- (iv) Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ;

Fees and/or interest of the current period;

- (v) Giao Dịch Rút Tiền Mặt/tương đương Rút Tiền Mặt trong kỳ;

Cash Withdrawal Transaction/Cash Withdrawal Equivalent Transaction of the current period;

- (vi) Giao Dịch Mua Hàng Hoá/thanh toán thẻ trực tuyến trong kỳ.

Goods Purchase Transactions/Online Card Payments Transaction of the current period.

- b) Trường hợp phát sinh nợ quá hạn: việc thanh toán theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi thu sau.

In case of overdue debts: the payment shall be made in the order of principal debt collected first and interest debt collected later.

5. Phương pháp tính lãi

Interest calculation method

- a) Lãi suất tính lãi quy đổi theo tỷ lệ %/năm, một năm là ba trăm sáu mươi lăm ngày.

The interest rate is calculated at the rate of %/year, one year is three hundred and sixty-five days.

b) Thời hạn tính lãi

Interest calculation period

Chủ Thẻ Chính đồng ý thanh toán lãi suất phát sinh trên (các) Thẻ và Tài Khoản Chủ Thẻ Chính. Thời hạn tính lãi được tính như sau:

The Primary Cardholder agrees to pay interest arising on the Card(s) and Primary Cardholder Account. Interest calculation period follows:

(i) Đối với Giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, Giao dịch thanh toán thẻ trực tuyến:

For Goods and Service Purchase Transactions, Online Card Payment Transactions

- Trường hợp thanh toán đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD, Chủ Thẻ Chính được miễn lãi đối với tất cả các giao dịch trong TBGD hiện tại

In case of full payment of the Due Amount on or before the date stated in the Transaction Notice, Primary Cardholder/Employee is exempted from interest for all transactions in the current Card Statement.

- Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ Số Tiền Đến Hạn vào hoặc trước ngày nêu tại TBGD (vi phạm điều kiện miễn lãi), lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày việc thanh toán được thực hiện đầy đủ.

If the Due Amount is not paid or fully paid on or before the date stated in Transaction Statement (violation of interest exemption conditions), interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the date of full payment.

(ii) Đối với Giao Dịch Rút Tiền Mặt và Giao Dịch Tương Đương Rút Tiền Mặt: Lãi được tính từ ngày phát sinh giao dịch cho đến ngày liền kề trước ngày thanh toán.

For Cash Withdrawal Transactions and Cash Withdrawal Equivalent Transactions: Interest is calculated from the date the transaction arises until the adjacent date before the date of full payment.

c) Phương pháp tính lãi

Interest calculation method

(i) Yếu tố tính lãi:

Interest calculation factor

- Thời hạn tính lãi: được xác định theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này.

Interest calculation period: determined according to the provisions of Point b, Clause 5 of this Article.

- Số dư thực tế: là số dư đầu ngày tính lãi của giao dịch thẻ mà Chủ Thẻ Chính còn phải trả cho Ngân hàng để tính lãi.

Actual balance: is the balance at the beginning of the interest calculation day of the card transaction that the Primary Cardholder still has to pay to the Bank to calculate interest.

- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế đầu mỗi ngày không thay đổi.

Number of days maintaining actual balance: is the number of days in which the actual balance at the beginning of each day does not change.

- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

Interest rate: calculated at the rate of %/year according to the provisions of Point a, Clause 5 of this Article.

(ii) Công thức tính lãi: Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau

Interest calculation formula: One day's profit is calculated as follows

$$\text{Số tiền lãi ngày/ Daily interest amount} = \frac{\text{Số dư thực tế/Actual Balance} \times \text{Lãi suất tính lãi/Interest Rate}}{365}$$

6. Vi phạm

Violations

- a) Việc Chủ Thẻ Chính không thanh toán hoặc thanh toán ít hơn Số Tiền Tối Thiểu nêu tại TBGD bất kỳ (sau đây gọi là TBGD lần thứ 1) trước ngày TBGD liền kề tiếp theo (TBGD lần thứ 2) sẽ tạo nên sự vi phạm Hợp Đồng. Khi đó, Sacombank thực hiện chuyển nợ quá hạn và phân loại nợ theo quy định của Sacombank phù hợp với quy định của NHNN trong từng thời kỳ. Trong Trường Hợp này, Tổng Dư Nợ sẽ trở nên đến hạn ngay lập tức và Chủ Thẻ Chính phải thanh toán.

The Primary Cardholder's failure to pay or pay less than the Minimum Amount stated in any Transaction Statement (referred to as the 1st Transaction Statement) before the next adjacent Transaction Statement (2nd Transaction Statement) will constitute a violation of the Contract. At that time, Sacombank transfers overdue debt and classifies debt according to Sacombank's regulations in accordance with the State Bank's regulations from time to time. In this case, the Total Outstanding Balance will become due immediately and must be paid.

- b) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một Thẻ tại Sacombank, việc vi phạm ở một Thẻ sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả Thẻ khác.

If the Primary Cardholder has more than one Card at Sacombank, a violation on one Card will be considered a violation on all other Cards.

- c) Nếu Chủ Thẻ Chính có nhiều hơn một khoản cấp tín dụng tại Sacombank, việc vi phạm ở bất kỳ một khoản cấp tín dụng nào sẽ được xem như là vi phạm ở tất cả khoản cấp tín dụng khác. Khi đó, Sacombank có quyền chấm dứt và tiến hành thu hồi nợ đối với tất cả các khoản cấp tín dụng của Chủ Thẻ Chính tại Sacombank dù đến hạn hay chưa đến hạn. Đồng thời, không phụ thuộc vào tài sản bảo đảm có được đảm bảo cho tất cả các khoản cấp tín dụng hay không, Sacombank đều có quyền xử lý tài sản bảo đảm đó và dùng số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm để thanh toán cho tất cả các khoản cấp tín dụng tại Sacombank.

If the Primary Cardholder has more than one credit facility at Sacombank, a violation in any credit facility will be considered a violation in all other credit facilities. At that time, Sacombank has the right to terminate and collect debt for all credit facilities of the Primary Cardholder at Sacombank, whether due or not. At the same time, regardless of whether collateral is secured for all credit facilities or not, Sacombank has the right to handle that collateral and use the proceeds from handling the collateral guaranteed to pay for all credit facilities at Sacombank.

- d) Chủ Thẻ Chính ủy quyền và đồng ý rằng Sacombank, vào bất kỳ thời điểm nào sau khi sự kiện vi phạm của Chủ Thẻ Chính/CBNV xảy ra, có quyền thực hiện một hoặc nhiều hành động sau:

Primary Cardholder authorizes and agrees that Sacombank, at any time after the Primary Cardholder/Employee's violation event occurs, has the right to take one or more of the following actions:

- (i) Tạm dừng Giao Dịch Thẻ, từ chối thanh toán thẻ, tạm khóa và/hoặc hủy hiệu lực Thẻ và thu hồi Tổng Dư Nợ;

Temporarily suspend Card Transactions, refuse card payment, temporarily lock and/or invalidate the Card and recover Total Debt Balance;

- (ii) Áp dụng Lãi suất quá hạn theo quy định của Sacombank.

Apply Overdue Interest Rate according to Sacombank's regulations.

- (iii) Tiến hành các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ kể cả việc gọi điện thoại/gửi văn bản cho bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào để thông báo về việc vi phạm của Chủ Thẻ và yêu cầu hỗ trợ điều tra, xác minh và/hoặc khởi kiện Chủ Thẻ Chính;

Take necessary measures to collect debts, including calling/sending documents to any organization or individual to notify the violation of the Cardholder and requesting assistance in investigation, verification and/or suing the Primary Cardholder;

- (iv) Thay mặt Chủ Thẻ Chính để ký bất kỳ/tất cả tài liệu và thực hiện bất kỳ/tất cả các hành động cần thiết để thu nợ của Chủ Thẻ Chính;

Act on behalf of the Primary Cardholder to sign any/all documents and take any/all actions necessary to collect debt from the Primary Cardholder;

- (v) Đưa tên của Chủ Thẻ Chính/CBNV vào danh sách chủ thẻ vi phạm (hoặc danh sách tương tự) của Sacombank, bất kỳ CQNN hoặc của tổ chức nào khác;

Include the name of the Primary Cardholder/Employee in the list of violating cardholders (or similar list) of Sacombank, any State agency or other organization;

- (vi) Có quyền ưu tiên so với các chủ nợ khác trong việc, theo thủ tục hợp pháp, truy đòi bất kỳ khoản nợ bằng việc giữ lại bất kỳ số tiền hoặc bất kỳ tài sản nào được giữ bởi Sacombank thay mặt cho Chủ Thẻ Chính;

Have priority over other creditors in the pursuit of any due process of debt by retaining any money or any property held by Sacombank on behalf of the Primary Cardholder;

- (vii) Thực hiện ghi nợ, ghi có, khấu trừ, phong tỏa, trích và chuyển tiền từ Tài Khoản Thẻ hoặc bất kỳ tài khoản/tiền gửi của Chủ Thẻ Chính mở tại Sacombank và xử lý tài sản bảo đảm (nếu có) để thu hồi các khoản nợ đến hạn, nợ quá hạn mà không cần có sự xác nhận hay đồng ý trước của Chủ Thẻ Chính bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp ghi có nhầm vào Tài Khoản Thẻ, sử dụng Thẻ sau Ngày Hết Hạn/sau khi hủy hiệu lực Thẻ;

Implement debit, credit, deduct, block, deduct and transfer funds from the Card Account or any account/deposit of the Primary Cardholder opened at Sacombank and dispose collateral (if any) to collect due and overdue debts without prior authentication or consent of the Primary Cardholder including but not limited to cases of mistakenly crediting to the Card Account, using the Card after the Expiry Date /after terminating card use.

- (viii) Trường hợp Sacombank đã trích tiền từ Tài Khoản Thanh Toán và/hoặc xử lý các Tài sản đảm bảo nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ, Chủ Thẻ Chính vẫn chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Sacombank đối với số dư nợ còn lại.

In case Sacombank has deducted money from the Payment Account and/or processed the Collateral but it is still not enough to collect the debt, the Primary Cardholder is still responsible for fully paying Sacombank for the remaining debt balance.

7. Sacombank giải chấp Tài sản bảo đảm sau 60 ngày kể từ ngày hủy hiệu lực Thẻ và Chủ Thẻ Chính/CBNV đã thanh toán toàn bộ Tổng Dư Nợ cho Sacombank.

Sacombank releases the collateral after 60 days from the date of invalidation of Card use and the Primary Cardholder/Employee has paid the entire Total Debt Balance to Sacombank.

8. Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho Sacombank đối với các giao dịch ghi có nhầm vào Thẻ hoặc những giao dịch ghi nợ từ Thẻ khi Thẻ không đủ hạn mức, hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ hoặc đã tạm ngưng/hủy hiệu lực thẻ. Theo đó, Chủ Thẻ Chính/CBNV đồng ý để Sacombank tự động trích tiền từ các tài khoản của Chủ Thẻ Chính/CBNV để thu hồi khoản tiền này mà không cần thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV.

Primary Cardholder/Employee agrees to immediately and unconditionally refund Sacombank for transactions mistakenly credited to the Card or debit transactions from the Card when the Card does not have sufficient limit, has expired or has been suspended/invalidated. Accordingly, the Primary Cardholder/Employee agrees to let Sacombank automatically deduct money from the accounts of the Primary Cardholder/Employee to recover this amount without notifying the Primary Cardholder/Employee.

Điều 9. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Article 9. OTHER PROVISIONS

1. Giao thẻ, phát hành thêm Thẻ

Deliver Cards, issue additional Cards

Sacombank có quyền quyết định hình thức chuyển Thẻ và PIN cho Chủ Thẻ Chính/CBNV. Khi có nhu cầu phát hành thêm thẻ, Chủ Thẻ Chính gửi danh sách đề nghị (theo mẫu của Sacombank) để Sacombank

xem xét phát hành Thẻ. Tuy nhiên, Sacombank có quyền chấp thuận hoặc từ chối một phần hay toàn bộ yêu cầu này của Chủ Thẻ Chính.

Sacombank has the right to decide the method of transferring the Card and PIN to the Primary Cardholder/Employee. When there is a need to issue additional Cards, the Primary Cardholder sends a list of requests (according to Sacombank's form) for Sacombank to consider issuing the Card. However, Sacombank has the right to accept or refuse part or all of this request of the Primary Cardholder.

2. Gia hạn Thẻ

Card renewal

a) Sacombank có quyền chấp nhận/từ chối gia hạn Thẻ.

Sacombank has the right to accept/refuse Card renewal.

b) Sacombank có quyền thực hiện các biện pháp xác thực, xác minh lại Chủ Thẻ theo quy định pháp luật trước khi phát hành lại, thay thế hoặc gia hạn Thẻ;

Sacombank has the right to take measures to authenticate and re-verify the Cardholder in accordance with the law before reissuing, replacing or renewing the Card;

c) Việc gia hạn được thực hiện khi: (i) có yêu cầu của Chủ Thẻ Chính/CBNV, (ii) thẻ thỏa điều kiện và thời gian gia hạn theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Renewal is performed upon: (i) requesting of the Primary Cardholder/Employee, (ii) the Card meets the conditions and extension period according to Sacombank's regulations from time to time.

(i) Sacombank sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện được các Giao Dịch do thẻ đã hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ.

Sacombank will not bear any responsibility in case the Primary Cardholder/Employee cannot perform Transactions due to the Card being expired.

(ii) Việc một hoặc một số Thẻ hết Thời Hạn Hiệu Lực Thẻ mà không được gia hạn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các thẻ khác và không ảnh hưởng đến bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này.

The expiration of one or several Cards without being renewed does not affect the validity of other Cards and does not affect any provisions of this Contract.

3. Giao dịch Easy payment và Giao dịch thẻ không tiếp xúc.

Easy payment transactions and contactless card transactions

a) Sacombank không có nghĩa vụ cung cấp hóa đơn giao dịch đối với Giao dịch Easy Payment.

Sacombank has no obligation to provide transaction invoices for Easy Payment Transactions.

b) Sacombank không chịu trách nhiệm đối với các giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh do Chủ Thẻ Chính/CBNV đặt Thẻ ngoài tầm kiểm soát của mình hoặc đặt thẻ ở cự ly gần với máy POS NFC.

Sacombank is not responsible for contactless card transactions arising due to the Primary Cardholder/Employee placing the Card beyond their control or placing the Card at close range to the NFC POS machine.

c) Để tránh phát sinh các Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn, Chủ Thẻ Chính/CBNV có nghĩa vụ:

To avoid unwanted contactless card transactions, the Primary Cardholder/Employee has the following obligations:

(i) Đảm bảo Thẻ Sacombank contactless luôn nằm trong tầm kiểm soát của mình;

Make sure their Sacombank contactless Card are always under their control;

(ii) Không đặt Thẻ Sacombank contactless ở cự ly gần với máy POS NFC;

Do not place the Sacombank contactless Card at close range to the NFC POS machine;

(iii) Thực hiện các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa các Giao dịch thẻ không tiếp xúc phát sinh ngoài ý muốn khi Thẻ vẫn nằm trong dụng cụ đựng Thẻ của Chủ Thẻ Chính/CBNV; và

Take necessary measures to prevent unwanted contactless card transactions from occurring while the Card is still in the Card holder of the Primary Cardholder/Employee; and

- (iv) Thường xuyên kiểm tra các thông báo của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn.

Regularly check Sacombank's notifications to check the amount paid via Card, and take timely measures when unexpected contactless card transactions arise.

- d) Trường hợp Chủ Thẻ Chính/CBNV không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các biện pháp trên dẫn đến việc phát sinh Giao dịch thẻ không tiếp xúc ngoài ý muốn của Chủ Thẻ Chính/CBNV, Chủ Thẻ Chính/CBNV cam kết chịu trách nhiệm đối với các giao dịch đó.

In case the Primary Cardholder/Employee fails to implement or implements the above measures incorrectly or incompletely, resulting in an unintended contactless card transaction of the Primary Cardholder/Employee, Primary Cardholder/Employees commit to take responsibility for those transactions.

4. Việc Chủ Thẻ Chính/CBNV ủy quyền thực hiện các giao dịch, yêu cầu liên quan đến Thẻ/Giao Dịch Thẻ tại Sacombank thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

The authorization of the Primary Cardholder/Employee to perform transactions and requirements related to the Card/Card Transaction at Sacombank shall comply with Sacombank's regulations from time to time.

5. Việc sử dụng các biện pháp bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ có thể được lập thành văn bản và văn bản này trở thành một bộ phận không thể tách rời của Hợp Đồng.

The use of security measures for the issuance and use of the Card can be made in writing and this document becomes an inseparable part of the Contract.

6. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng thẻ

Tracing and handling complaints during Card usage

- a) Khi phát hiện có sai sót hoặc nghi ngờ có sai sót về Giao Dịch, Chủ Thẻ Chính có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, khiếu nại của một, một vài hoặc toàn bộ Thẻ do Chủ Thẻ Chính đã yêu cầu phát hành trước đó, CBNV chỉ có quyền yêu cầu Sacombank tra soát, tiếp nhận khiếu nại với thẻ của mình. Chủ Thẻ Chính/CBNV phải cung cấp cho Sacombank hóa đơn giao dịch hay bất cứ thông tin liên quan có thể chứng tỏ nội dung của khiếu nại. Việc điều tra sẽ được tiến hành theo các quy định của Sacombank về khiếu nại giao dịch. Nếu kết quả điều tra được kết luận là không đúng như khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV có trách nhiệm thanh toán phí do khiếu nại sai.

When detecting or suspecting errors related to Card Transactions, Primary Cardholder has the right to send a trace request or complaint to Sacombank (Employee is only allowed to trace or complain about transactions related to his/her Card). Primary Cardholder/Employee must provide Sacombank with transaction invoice or any other relevant information evidencing their complaint as requested by Sacombank. The investigation will be conducted in accordance with Sacombank's regulations on transaction complaints. If the complaint is concluded to be incorrect after investigation, Primary Cardholder/Employee must pay fee for false complaint.

- b) Chủ Thẻ Chính/CBNV được quyền đề nghị tra soát, khiếu nại đối với Sacombank trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày phát sinh Giao Dịch. Hết thời hạn này, nếu Sacombank không nhận được bất kỳ khiếu nại nào từ Chủ Thẻ Chính/CBNV thì các khoản tính vào số dư thẻ sẽ là bằng chứng chính xác rằng Giao Dịch, chi phí, phí, ghi nợ hoặc/và ghi có là chính xác và có hiệu lực trừ khi Sacombank quyết định sửa đổi.

Primary Cardholder/Employee is entitled to send a trace request or complain within 60 days from the arising date of Card Transaction. At the end of this period, if Sacombank does not receive complaints from Primary Cardholder/Employee, the amounts charged to Card balance prove that the Card Transaction, costs, fees, debits and/or credit is correct and valid unless Sacombank decides to amend.

- c) Sacombank áp dụng hai hình thức tiếp nhận Khiếu nại gồm: qua tổng đài điện thoại (có ghi âm, hoạt động 24/24 giờ trong ngày, 7/7 ngày trong tuần) và tại CN/PGD của Sacombank. Khi khiếu nại tại CN/PGD của Sacombank, Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng mẫu Giấy đề nghị khiếu nại thẻ doanh nghiệp của Sacombank. Nếu khiếu nại qua tổng đài, Chủ Thẻ Chính/CBNV phải bổ sung Phiếu yêu cầu khiếu nại thẻ trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ Thẻ Chính/CBNV khiếu nại qua tổng đài. Trường hợp ủy quyền cho người khác khiếu nại, Chủ Thẻ Chính/CBNV thực hiện theo quy định của pháp luật về ủy quyền.

Sacombank applies two methods of receiving trace request and complaint including: via the telephone switchboard (with record, operating 24/7) and Sacombank's Transaction Points. When requesting a trace or complaint at Sacombank's Transaction Points, Primary Cardholder/Employee shall use the Application form for trace request and complaint of Sacombank. In case of trace request or complaint via telephone switchboard, Primary Cardholder/Employee must submit the Application form for trace request and complaint of Sacombank within 05 working days from the date of trace request or complaint via telephone. In case of authorizing another person to request a trace or complain, Primary Cardholder/Employee shall comply with the provisions of law on authorization.

- d) Sacombank sẽ thông báo cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về việc tiếp nhận khiếu nại của Chủ Thẻ Chính/CBNV sau khi nhận được khiếu nại đó.

Sacombank shall notify the Primary Cardholder/Employee of Sacombank receiving Primary Cardholder/Employee complaints after receiving such complaints.

- e) Sacombank sẽ xử lý khiếu nại và trả lời kết quả trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận khiếu nại theo một trong các hình thức tiếp nhận quy định tại điểm c Khoản này.

Sacombank will handle trace requests and complaints and respond the results within 30 working days from the date of receiving the trace request or complaint under one of the forms of receipt provided by Point c this Clause.

- f) Xử lý kết quả khiếu nại

Handling results of trace request and complaint:

- (i) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả khiếu nại, Sacombank sẽ bồi hoàn cho Chủ Thẻ Chính/CBNV theo thỏa thuận và quy định của pháp luật đối với những tổn thất phát sinh không do lỗi của Chủ Thẻ Chính/CBNV và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng thỏa thuận tại hợp đồng.

Within 05 working days from the date of notifying the results of trace request or complaint to Primary Cardholder/Employee, Sacombank will reimburse Primary Cardholder/Employee as agreed or regulated by the law for the losses arising without any fault of Primary Cardholder/Employee and/or the occurrence of force majeure agreed in Contract.

- (ii) Hết thời hạn trên mà vẫn chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi thuộc bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý hoặc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ Thẻ Chính cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.

At the end of above period, if the cause or fault of any party has not been determined, within the next 15 working days, Sacombank will discuss the solution with Primary Cardholder or temporarily reimburse Primary Cardholder for losses until the final conclusion of the competent authority that clearly defines the fault and responsibility of the parties.

- (iii) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, Sacombank sẽ thông báo cho CQNN theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ Thẻ Chính/CBNV về tình trạng xử lý khiếu nại. Việc xử lý kết quả khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của CQNN. Trong trường hợp CQNN thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố

tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của CQNN, Sacombank sẽ thỏa thuận với Chủ Thẻ Chính về phương án xử lý.

In case of signs of crime, Sacombank will notify the competent authority in accordance with the law on criminal proceedings and report to the State Bank (Department of Payment, State Bank Branch); at the same time, notify in writing to Primary Cardholder/Employee of the status of handling trace request or complaint. The handling of results of trace request and complaint shall be responsible for the competent authority. In case competent authority announces that the settlement results do not contain criminal elements, within 15 working days from the date of the conclusion of competent authority, Sacombank will discuss the solution to handle the results of trace request and complaint with Primary Cardholder.

- g) Trường hợp Sacombank, Chủ Thẻ Chính và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

In case Sacombank, Primary Cardholder and related parties cannot reach an agreement and/or disagree with the process of handling trace request and complaint, the dispute settlement shall comply with the provisions of law.

7. Sửa đổi, bổ sung ĐKĐK

Amendments and supplements to the Terms and Conditions

Chủ Thẻ Chính và CBNV đồng ý rằng Sacombank có quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào tại ĐKĐK này nhưng phải thông báo ít nhất 07 ngày trước khi có hiệu lực. Các sửa đổi, bổ sung có giá trị ràng buộc nếu Chủ Thẻ Chính/CBNV tiếp tục sử dụng Thẻ sau khi sự sửa đổi, bổ sung có hiệu lực.

The Primary Cardholder and Employee agree that Sacombank has the right to amend or supplement any content in these Terms and Conditions but must notify at least 07 days before taking effect. Amendments and supplements are binding if the Primary Cardholder/Employee continues to use the Card after the amendments and supplements take effect.

8. Đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ:

Ensure safety and security in card use:

- a) Chủ Thẻ Chính và CBNV phải bảo quản Thẻ, bảo mật và không để lộ PIN, các mã số xác nhận khác, OTP, các giải pháp xác thực giao dịch khác, các thông tin Thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; mật khẩu truy cập Ngân Hàng Số.

Primary Cardholder and Employee must preserve the Card, secure PIN, other personal identification codes, OTP, other transaction authentication solutions, card information, transaction information, and not disclose card information; password to access Digital Banking.

- b) Thông báo và phối hợp với Sacombank để xử lý khi xảy ra các trường hợp mất thẻ hoặc có yêu cầu tra soát, khiếu nại. Bất kỳ sự sử dụng thẻ nào (dù có sử dụng PIN và/hoặc OTP không) dù được thực hiện bởi Chủ Thẻ Chính/CBNV hoặc bất kỳ người nào khác đều được xem là do chính Chủ Thẻ Chính/CBNV sử dụng/thực hiện và Chủ Thẻ Chính/CBNV phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ hoặc gánh chịu bất kỳ hậu quả nào phát sinh từ các giao dịch đó.

Notify and coordinate with Sacombank to handle cases of card loss, inquiry or complaint. Any Card usage (whether using PIN and/or OTP) made by Primary Cardholder/Employee or any other person is deemed to be used/performed by Primary Cardholder/Employee and Primary Cardholder/Employee shall be responsible for performing the obligations or suffering any consequences arising from such transactions.

- c) Chủ thẻ Chính và CBNV phải thường xuyên kiểm tra các thông báo giao dịch của Sacombank để kiểm tra số tiền đã thanh toán qua Thẻ, đồng thời có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh Giao dịch ngoài ý muốn.

Primary Cardholder and Employee must regularly check transaction notifications of Sacombank to check the amount paid via Card and take timely measures when unexpected transactions arise.

9. Chuyển nhượng, chuyển giao

Transfer

- a) Sacombank có quyền chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật.

Sacombank has the right to assign or transfer all or part of its rights and/or obligations under this Contract in accordance with the law.

- b) Chủ Thẻ Chính không được chuyển nhượng hay chuyển giao toàn bộ hay một phần quyền và/hoặc nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng cho bất kỳ bên thứ ba nào.

The Primary Cardholder may not assign or transfer all or part of their rights and/or obligations under the Contract to any third party.

10. Luật điều chỉnh và Cơ quan giải quyết tranh chấp

Governing Law and Dispute Resolution

- a) Khi xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp Đồng, các bên ưu tiên giải quyết trên cơ sở thương lượng. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết. Khi đó, Chủ Thẻ Chính đồng ý rằng Sacombank có toàn quyền lựa chọn Tòa án nơi có trụ sở chính hoặc Tòa án nơi có trụ sở Chi nhánh, Phòng giao dịch của Sacombank hoặc một Tòa án khác để khởi kiện phù hợp quy định pháp luật.

In case of any dispute relating to the Contract, such dispute shall be settled by the parties based on negotiation in priority. In case the dispute cannot be resolved through negotiation, either party is entitled to submit such dispute to the competent Court for settlement. In such case, Primary Cardholder agree that Sacombank has the right to choose the Court where the Head Office or the Branch/Transaction Office of Sacombank is located or another Court to initiate a lawsuit in accordance with the provisions of law.

- b) Điều Khoản và Điều Kiện và Hợp Đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Nội dung tiếng Anh tại văn bản này là bản dịch và chỉ có giá trị tham khảo.

These Terms and Conditions and Contract are governed by the laws of Vietnam. The English content in this document will be treated as a translation and used for reference only.

11. Sacombank sẽ lưu giữ Hợp Đồng cho đến khi Hợp Đồng hết hiệu lực. Trường hợp Hợp Đồng do Chủ Thẻ Chính giữ bị mất hoặc hư hỏng, Sacombank sẽ cung cấp bản sao Hợp Đồng cho Chủ Thẻ Chính sau khi nhận được yêu cầu từ Chủ Thẻ Chính.

Sacombank shall retain the Contract until it expires. In case the Contract held by the Primary Cardholder is lost or damaged, Sacombank shall provide a copy of the Contract to the Primary Cardholder after receiving date of the Primary Cardholder's request.